

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ SÁCH TRONG NƯỚC

Tác phẩm đầu tiên của nhà xuất-bản ĐẠI-VIỆT

nhà sách MAI-QUANG lớn nhất  
đại lý 50 nhà thuốc danh tiếng  
Articles de Bazar  
110.RUE GUYMENER - SAIGON

# Cử' kính

GIÀO DỤC TIÊU-THUYẾT

CỦA

## HỒ BIỂU-CHÁNH

Một áng văn kiệt tác, cốt chuyện thú vị dễ làm cho độc-giả ham thích say sưa.  
Một quyển tiểu-thuyết giáo-dục rất cần thiết cho mọi hạng người ở mọi giai-  
cấp trong xã-hội và không chỉ sách gia-đình nào nên để thiếu.  
Sách dày hơn 160 trang, ấn loát rất mỹ-thuật mà chỉ bán có 0, p. 76  
Nhớ tìm mua liền.  
Mua ở cả huế hồng, gửi thư thường lượng với

Ông HỒ-VĂN KÝ-TRẦN

Quản-lý : NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI-VIỆT  
8, Rue Frères Guillaumet - SAIGON

- BACLIEU : Librairie Trang-hiếu Nghĩa
- BARIA : Bão-Hòa Thơ-Xá
- BENIRE : Librairie Minh-Sơn
- BIENHOA : Nguyễn-văn Thuộc  
Nguyễn-văn-Lạc
- CANTHO : Au Bon Accueil Bd Sointony
- CHAUDOC : Librairie Hứa-vân-Trung  
Librairie Thanh-Huê
- CHOLON : Đô-phương Quê  
Lê-vân-Hòa, Rà Tông-  
độc-Phương
- CAIBE : Bazar Hồng-Sơn
- CAOLANH : Maison Sáu-Oanh
- CAMAU : Nguyễn-đạo-Tức
- C.St JACQUES : Bazar « Aux Variétés »
- GOCONG : Thái-ngọc-Sinh
- HATIEN : Nhà sách ông Đông Hồ
- HUE : Librairie Văn-Hòa  
Librairie Hương-Giang
- KAMPOT : Nguyễn-vân Mậu rue Pavie
- LONGXUYEN : Librairie Hữu-Thân
- LAITHEU : Phái-vân Lương
- MYTHO : Librairie Võ-vân-Tám  
Nam-Cường Thơ-Xá

- MOCAY : Ngô-vân-Tho  
Maison Mỹ-Thành
- NINHHA : Nguyễn Thảo  
Hạp-seng-Long
- PHANTHIEP : Maison Trường Xuân  
Nguyễn-vân-Dân
- PHONGTHANH : Bazar Quảng-Tân
- PNOMPENH : Võ-vân-Kích  
Bazar Trường-Xuân  
Librairie Nguyễn-Dương  
Librairie Kim-Sơn
- QUANGNGAI : Librairie Hồ-Chư  
Librairie Vương-Công
- RACHGIA : Librairie Tân Văn  
Ets Văn Hòa
- SADEC : Quang-Anh Thư-Quán  
Maison Thanh-Phu
- SOCTRANG : Librairie Lý-công-Quần
- TAYNINH : Librairie Chân-Hưng
- THUDAUMOT : Lê-vân-Giàu
- DAUTIENG : Trần-vân-Lông
- TRAVINH : Lưu-tấn-Hòa
- VINHLONG : Long Hồ Thơ quán
- VINH : Kiosque Thanh-Tao

10— Gia : 0\$ 20

5 Novembre 1942

# Trần bác

Giám-đọc : HỒ-VĂN TRUNG \*



CÁO THƠM LÀN GIỜ TRƯỚC ĐEN



# ĐỌC SÁCH



**H**ÀN-THO có câu: « Chi lạc mặt như đọc thơ; chi yếu mặt như giáo tử », nghĩa là: trong cuộc vui-vẻ nhất chẳng có chi bằng đọc sách,

trong sự cần yếu nhất chẳng có chi bằng dạy con. Montesquieu, một đại văn-hào nước Pháp, lại cũng có nói: « Đọc sách trong một khắc đồng-hồ thì đủ làm cho mình quên hết những nỗi buồn rầu của mình. »

Ấy vậy mà qua đời, bậc hiền triết đều hiệp nhau mà công-nghen sự đọc sách là vui. Đọc sách vui thật, vì đọc sách có khi chúng ta phải say mê, có khi chúng ta phải cảm xúc, có khi chúng ta phải bước-tức, có khi chúng ta phải bồi hồi lo sợ, chúng ta sống với người trong sách mà quên hết cái đời khổ-não, quên hết cái tẻ nhạt cố hữu của chúng ta.

Vì sách có cái lý thú như vậy, nên người ta mới gọi nó là vật nuôi sống của tinh-thần. Mà loài người có nhiều bậc, thì sách, là vật của trí-não loài người sản-xuất, tự nhiên cũng có nhiều hạng. Tại như vậy nên có sách tốt và có sách xấu.

Sách tốt là sách của nhà-văn cao thượng viết

ra để giúp cho loài người được rộng thêm học vấn, được ngay thẳng-tỉnh-linh, được quảng đại-tâm-cang, được thanh-cao-tri-ý. Còn sách xấu là sách của nhu-vấn nhảm-nhĩ, hoặc vì tham-tám bất mãn, hoặc vì danh lợi bợn lòng, nên viết ra để loạn tâm loạn trí loài người, những sách ấy đã không mở rộng kiến-vấn cho nhân, mà còn làm đọa tẻnh tình-minh nữa.

Thế thì đọc sách cần phải biết phân-biệt

sách tốt với sách xấu, sách nên với sách-hư,

nhất là chẳng nên thấy chữ in với tin chắc là lời-thành-hiền: phải suy xét ý nghĩa cho kỹ lưỡng đáng-không-làm những lý-luận dốt-áo nó quên đi mà làm truy-lạc cả tinh-thần và tánh-nết của mình.

Chúng ta cần phải lo đánh đổ cái cai-danh-tàn-hại của nền văn-hóa cạm-sui theo sách-rở để cảm dỗ con người lười-biếng và này sanh những nhơn-vật vô dụng.

Thượng-tướng PÉTAIN

Hiện nay sự cần-thiết của chúng ta là phải tập-tính khí cho cứng-cỏi, phải sửa lòng dạ cho thẳng ngay, phải biết ham-cần-lao, phải biết mến-nia-dinh, phải biết trọng-tổ-quốc. Những đức-tính ấy là nền-lảng của đời-trương-lai chúng ta. Chúng ta phải do nơi đó đáng lựa sách mà đọc, nhất là khi chúng ta muốn đọc để giải-trí.

HỒ-VĂN TRUNG

# TỦ SÁCH GIA-ĐÌNH



**K**HÔNG một ai đã biết chữ mà còn lạ với sách. Quyền sách là người bạo-trung-thành của ta từ ngày ta mài dít quân trên ghế nhà trường cho đến tuổi rặng long đầu bạc. Lúc thiếu-thời, sách giúp ta mở mang trí-óc để đoạt bằng này, chức nọ, nghề kia. Lớn lên sách cũng không rời tay ta những khi nhàn-hạ ta đứng bước trên đường đời chật-vật, hoặc những buổi lòng buồn man mác như mền (tức một vật gì đã tan rã theo mây gió, hương hơ).

Hằng ngày ta dùng cơm nước để nuôi xác thịt, hằng ngày ta cũng phải đọc sách để di-đường tinh-tần. Cơm nước có ích cho xác thịt bao nhiêu thì sách vở cũng hữu dụng cho tinh-thần bấy nhiêu. Đã là người có chút ít học thức thì không vì một lẽ gì mà chênh-mướng không nghĩ tới môn-án-ấy của tinh-thần.

Không có sách người đời nay làm sao biết được chuyê-này-ngau-cầm về trước, người phương-Đông không ra khỏi nước làm sao rõ thấu-tiên-tiến, phong-tục của người phương-Tây. Không có sách, đời sống tinh-thần của loài người sẽ khô-khau, trống-rỗng thế nào! Quyền sách của ta mỗi-liên-lạc giữa những tư-tưởng, những địa-phương cách-nhau (biên-sou-vạn-hải, giữa những thời-đại, những thế-hệ đã vùi-sâu trong kỹ-văn). Chấp-cả không gian và thời-gian, quyền sách là vị-đặc-sứ-thiên-kiêng của tất-cả các cái tươi-đẹp mà trí-óc con người đã nghĩ-ra.

Sách vở đã tạo ra một thế-giới vô-bình-thanh cao và riêng-biệt mà chỉ có những người biết chữ và hiểu học, mới được thâm-nhập-vào.

Người đời phân-biệt nhau vì quyền-thế, nghèo-giàu, hay vì tâm-chí và tài-lực? Chừc trước và hiện-của, kẻ ngu-dối gặp thời-may-vận tốt-đúng có thể đạt-được một cách-dễ-dàng. Tâm-hồn cao-khí, học-lực uyên-bác chỉ dành-riêng cho người biết-chữ đã làm-ban

cung-quyển sách từ ngày còn thơ-ấu. Chính đó là việc khó-khăn-nhứt và đáng-qui-nhứt trong đời.

Người dốt không đọc-được sách là sự-đi-nhiều, chỉ như kẻ biết-chữ mà cũng bỏ-bỏ-việc-ấy-thì có khác-nào một thi-nhầu đi giữa đêm-thu-trắng-tối, dưới bầu-trời trong-sáng, gần-cảnh vật hữu-tình mà nở-dành-nhắm-nghiên-đời-mất-lại.

Nhưng xin-lỗi bạn-đọc, chúng-tôi-đã-đi-quá xa-dâu-đề, vì chủ-ý của chúng-tôi trong bài này không-phải là tán-dương-công-dụng của-quyển sách. Cái công-dụng ấy không-cần-cần-phải-được-tán-dương-nữa, khi các-bạn-đã-biết-yếu-vấn-qui-sách-đều-tự-lập-ra-tủ-sách-gia-đình.

Vậy, ta cần-phải-thận-trọng trong-việc-mua-sách, không-nên-tin-theo-quảng-cáo-mua-rang, hay tên sách-văn-hoa. Tuy-nhiên-chữ-it-đề-dặt-khi-cầm-quyển-sách, chút-ít-quan-tâm-đến-tên-tác-giả và chút-ít-đề-ý-đến-những-bài-phê-hình trong các báo-chi-đúng-dẫn-cứ, giúp-ta-được-đôi-phần trong-việc-mua-sách. Đây là-chúng-tôi-nói-về-toàn-thể. Còn riêng-về-sở-thích của từng-người, đó-là-là-một-vấn-đề-khác.

Có-những sách-mang-danh-là-đáng-đề-vào-tủ-sách-gia-đình, nhưng-kỳ-thật-chỉ-đang-quảng-vào-sọt-giấy. Đem-sách-ấy-về-nhà-để-chúng-với-những sách-có-giá-trị-chẳng-những-có-hại-cho-con-em và làm-trở-ngại-việc-giáo-dục của-chúng, mà-lại-còn-là-một-vết-dơ-trên-trang-giấy-trắng, một-bông-hoa-dại-giữa-dám-cúc-hồng-lau-huê-được-bón-tươi-công-phu.

Tủ-sách-gia-đình-đã-thành-một-vật-có-một-địa-vị-quan-trọng trong-nhà.

Mười-năm-gần-đây, văn-học-Việt-Nam-được-thành-bành và bành-tướng-một-cách-mau-lẹ. Những sách-chủ-quốc-ngữ-lên-tiếp-nhau-ra-đời-để-cung-phụng-cho-nhu-cần-của-trí-óc. Nhưng-không-nổi, sách-có-quyển-hay-hữu-ích, quyền-đó-tại-hại. Đứng-trước-tinh-thế-ấy và-nhứt-là



trước một số sách khá lớn, người mua sách rất phân vân trong việc lựa chọn. Thêm vào cái óc dục lợi của một ít nhà xuất bản, dựa theo phong trào và đánh ngay sở thích của độc giả, bịa ra những loại sách mà tự họ cho là rất qui, đáng để vào tủ sách gia đình. Bỗng tiếng *«tủ sách gia đình»* bị bọn buôn văn bán chữ—nhưng buôn văn bán chữ của người khác—lợi dụng một cách quá đáng để đánh lừa người mua.

Được một tủ sách gia đình phong-phu, khá-quan rồi mà không biết sắp-lặt, gìn giữ thì cũng lụi cho sách. Chúng tôi được biết nhiều người khi mua sách về là hối-hả rọc ra, không màng rạch băng trắng này qua trắng kia, bẻ há dọc cho hết từ chữ đầu của cái bìa đến chữ chót của cái mục-lục, rồi cũng hối há ném vào một góc bàn hay một kệ tủ để xây ổ cho chuột, nấp bọ rùa, một va mồi. Chuột tới, cũng được biết nhiều người có sách đầy hai ba tủ, nhưng để có đống, chông chửi nhau lẫn, không biết phương pháp chi cả. Lúc cần dùng đến một quyển là phải bới móc cả đống cũ cũ, có khi không nhớ rằng mình sẵn có quyển ấy lại vội đi mượn hay mua quyển mới.

Để bỏ-chuyết cho tình-tình ấy, chúng tôi xin sơ-lược trình bày một vài điều thường-thực trong việc sắp một tủ sách gia đình cho có thứ tự, chỗ được để dành khi sưu tầm. Chúng tôi chỉ nói rõ về đại-cương, nếu có bạn nào cần hiểu rõ các chi tiết, hoặc muốn có kiểu mẫu tủ sách cũng rất đa dạng, chúng tôi cũng xin vui lòng tùy sức vừa giúp.

Có sách nhiều tự nhiên phải cần đến tủ để đựng sách. Nếu bạn là một người chơi sách quý thì tôi xin khuyên bạn nên để những sách ấy vào một cái tủ kiếng chạm trổ tinh vi có khóa chắc chắn. Nếu sách của bạn chỉ thuộc về loại thường thì có nhều kiểu tủ rẻ tiền đứng đặng. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, đáng kể để sách thì tiện và lợi hơn dùng tủ nhiều. Kệ ấy có những miếng ván ngang rời ra, có thể đem lên hạ xuống, cao, thấp tùy ý. Kệ không nên đóng cao quá một vói tay đặng ta khỏi phải cần đến thang hay ghế mỗi khi ta muốn lấy một quyển sách ở tầng trên. Phía sau và hai bên hông kệ nên đóng song cho được rẻ tiền, nhẹ nhàng và khó thể cho nhện, bọ chằng lưới làm ở trong góc trống kệ. Bạn đừng để kệ sách sát vách

tường vì hơi với rất hại cho giấy và loại mối để «bắt đầu» qua.

Có kê rồi nên sắp sách thế nào? Đây mới là vấn đề chính. Nếu sách của bạn trên số ngàn thì bạn phải chịu khó giữ một quyển sổ cái (registre d'entrée) biên tất cả các sách với giá cả, nhà in, số trang v...v... Mỗi loại sách có một quyển sổ riêng (registre de copie). Sách phải có nhãn số (étiquette avec copie). Và cần nhất là một cái mục-lục (catalogue) thật rành rẽ, để tiện việc tra tìm. Nghĩa là nhất nhất bạn phải làm đúng theo phương pháp của một thư viện lớn.

Nhưng thôi, chúng ta chỉ nên trông-ao cho mỗi gia đình Việt Nam có một tủ sách dưới số ngàn cũng đã là hạn hạnh lắm rồi.

Sách có cỡ lớn, nhỏ, bìa nên lựa riêng ra theo bề cao của quyển sách và sắp thứ nào ở tầng trên, thứ vừa ở giữa và thứ lớn ở dưới. Sắp như vậy vừa đẹp mắt, vừa ít choan chổ. Nên sắp từ trái qua phải theo chiều hàng chữ mà ta đã quen mắt khi đọc.

Mỗi hàng sách bạn chia ra từ loại và sắp theo thứ tự của văn quốc-ngữ, như sách về lịch-sử để trước tiên-thuyết và san khoa-học. Trong mỗi loại bạn sắp tên tác-giả cũng theo thứ tự của văn quốc-ngữ (Ordre alphabétique). Ví dụ *Quyển (Phạm) trước Vinh (Nguyễn-vân)*, sắp tên chớ không sắp họ vì tên ít có trùng nhau. Cốt yếu là cách sắp đặt phải được vừa theo ý bạn và bạn phải thuộc như lòng mỗi nơi mỗi chỗ của mỗi loại mỗi quyển sách để khi cần dùng quyển nào bạn có thể trong lòng tới hay nhắm mắt lại mà cũng lấy đúng quyển ấy. Như vậy đỡ mất vài giờ tìm kiếm.

Những tự-diễn hoặc tạp-chí thuộc loại lớn nặng nề, bạn để ở tầng kệ chót phía dưới cho đỡ nhọc khi rình xuống cất lên.

Sách phải được để đứng ngay ngắn, không nên để xiêu vẹo man-hư-sách. Nếu cần thì dùng đồ chặn sách (serre-livre) bằng cây hay bằng đá.

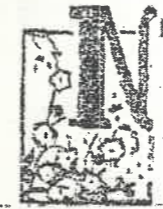
Có một tủ sách gia đình sắp đặt theo trên đây thì không cần đến mục lục (catalogue) cũng được phân minh rành mạch và tránh khỏi nhiều nỗi bực mình vì bừa bãi, lộn xộn, kho tìm.

Chốt hết, người chủ một tủ sách gia đình phải thật lòng yêu sách, siêng lau chùi bụi bám và nhất là siêng đọc, chớ không phải mua sách về để khoe-khoang, hãnh diện.

KHOẢNG-VIỆT

# ĐỜI SỐNG TINH THẦN

## INH HÌ - ĐỒ NG



NHÀ thi sĩ làm thơ, ta gọi là sáng tạo.

Người đàn bà sanh đẻ cũng có thể gọi là

sáng tạo ra một bài thơ linh động kết tinh ở một đứa nhỏ mới vào đời.

Nó nhịu mày nó khóc, nó mím miêng nó cười, nó nức vụ mẹ với về mặt hàn hoan, nó nằm trên tay mẹ với dang điệu nhàn hạ, nó làm cho ai đến gần cũng phải thương yêu, mà người thương yêu nó nhiều hơn hết thấy lại chính là tác giả của đời nó, một người đàn bà.

Người đàn bà dờ dẩn sóc tới nó, đau khổ vì nó, nuôi dưỡng nó từ ngày nó mới ra đời-như trong bụng cho tới lúc nó hung hăng vùng vẫy ra chào mẹ với tiếng khóc lúc ban đầu.

Mẹ nó đau như đứt ruột, như xé gân, nhưng cũng rưng rưng mở mắt ra nhìn nó mà mím cười đắc ý.

Cái mím cười trong lúc đau đớn là biểu hiệu của một sự sung sướng về tinh thần và cũng là một tia hy vọng soi đường cho những ngày sẽ tới.

Từ ngày có đứa nhỏ nằm trên tay, người đàn bà đã thành nên một người mẹ và sẽ sống với con hơn là sống với mình, sống vì con hơn là sống vì mình.

Ăn miếng ngon không phải vì muốn cho sướng miệng mà là để cho có sữa cho con bú.

Mặc đồ sạch không phải là vì muốn chưng diện se súa mà là để cho con khỏi chịu dơ khi bú sữa.

Con mạnh giỏi, mẹ vui mừng. Con đau yếu, mẹ lo lắng. Con chưa biết nói mà mẹ cứ chuyện vãn cả ngày.

Cop mới bập bẹ được tiếng: Ba! mẹ đã tập lần con kêu: Mả!

Tôi không biết có nhà thi-sĩ nào chịu tiêu-phi cả một đời mình để kết-cấu và gọt dũa nên một bài thơ duy nhất.

Nhưng người mẹ thật dám hy-sanh cả một đời để đào tạo nên một đứa con.

Đứa con đó có thể có em, có thể có nhiều em, nhưng lòng mẹ thương con không bờ bến. Chẳng hề vì có nhiều mà giảm bớt thương yêu đương.

Tôi đây tôi đã cố ý quên người cha mà không nói đến.

Nhưng đó cũng là một sự rất công bằng.

Lòng thương con ở đàn ông vẫn phát triển chậm hơn ở đàn bà.

Mẹ yêu con từ khi nó còn nằm trong bụng. Cha yêu con chỉ từ lúc nó ra mắt chào đời. Thật chỉ có khi nó đã ra mắt rồi mà lòng cha còn chưa rung động.

Nó còn nhỏ quá, nó còn đồ quá, nó chưa có đời mà sờ sờ, nó chưa có cặp mắt biết nhìn cha.

Bởi thế cho nên cha phải nhiều chỉ thương con bắt đầu từ hồi nó đã biết để ý tới mình,

Và cũng chỉ từ lúc đó nó mới thiết đáng là một bông hoa đầy hương sắc.

Nó cười đẹp mà nó khóc cũng đẹp.

Nó thức tươi mà nó ngủ cũng tươi.

Nó là một linh hồn trong sách ngó tới đâu cũng thấy sự tinh khiết bất khả nghi.

Với những môn đồ chơi mặc giả hay với mấy củ khoai lang bọp nhẹp, hề chi gì nó ưa thích thì nó say mê, mà hề say mê thì nó coi là toàn mỹ, không thêm biết phân-biệt của nhỏ là trọng, của nào là khinh.

Tinh-thần nó là một tờ giấy trắng mà những ấn tượng buổi đầu sẽ ghi sâu và khó phai lạt được.

Những lúc này kẻ làm cha mẹ phải lo gây cho nó một hoàn cảnh tinh khiết để nó có thể phát triển được hoàn toàn cái nhơn-cách của nó.

Không có những cảnh tượng xấu xa khi nó đã biết nhìn. Không có những lời nói thô-tục khi nó đã biết nghe.

Không có những chuyện vô lý khi nó đã biết phân biệt và xét đoán.

Không có những thâm kích gia đình khi nó còn coi gia đình là vũ-trụ riêng của nó.

(Coi tiếp qua trang 31)



# CẢM TƯỞNG CỦA TÔI KHI ĐỌC BÀI: **MỘT SỰ ĐÁNG BUỒN VỀ HỌC-SANH**

của HOANG-PHÊ

Cùng ông Hoàng-Phê,



ĐỌC bài « Một sự đáng buồn về học-sanh » của ông, tôi rất đồng ý-kiến với ông trong nhiều đoạn.

Thật vậy, hiện thời học-sanh phần nhiều quên cả phần sự để đi theo những cái gì mà họ cho là trẻ trung vui vẻ, trong đó ai-tiêu chiếm phần như!

Ông đã chỉ rõ vài ví-đụ và nói sơ về ảnh-hưởng của sự yêu đương trong lúc còn là học-sanh. Ông đã đi sâu vào tâm hồn của một hai cậu này, ông tả lại tâm trạng của họ và ông tỏ ra lo buồn. Sau rốt ông đổ tội cho xã-hội và phụ-huynh học-sanh.

Tôi đây tôi có vài điều-y muốn bàn với ông. Đối với những học-sanh ở tại Saigon đi học thì tôi không cái ông được, nhưng đối với những học-sanh xa nhà thì tôi nghĩ khác. Tôi thường thấy ở quê hay ở tỉnh nhiều học-sanh được hấp thụ một nền đức dục tốt đẹp của gia đình. Họ có một tánh tình chơn thật, ngay thẳng, siêng năng, hiền hậu. Nhưng khi từ gia đình để đi theo sự học, họ lần thay đổi cả tánh cũ để thành hạng người mà ông nói. Những bậc phụ-huynh ở xa (Cà mau, Bạc-liêu, Trà Vinh, Rạchgiá...), năm, mười tháng mới có dịp đi thăm con-em một lần, đâu hiểu được và đâu biết được cái tệ của con-em mình mà rầy la, sửa đổi nó lại! Các cậu thì tình ranh, gât gâm, nghe tin cha mẹ đến tìm thì sửa ngay nét mặt cho nghiêm chỉnh làm ra bộ nhu mì, tôi hỏi ông, làm sao mà khởi tâm cho được? Ông bắt tội phụ-huynh học-sanh một cách quá đáng.

Vậy còn lại xã-hội có tội. Ông không có chỉ rõ những tội lỗi của xã-hội, nhưng ông bảo suông rằng xã-hội có tội. Tôi không hiểu xã-hội có tội gì đối với những học-sanh mười lăm mười sáu tuổi, được ăn no, mặc ấm, được đi học, nhưng mà « bán tâm đến yêu đương »? Họ — những học-sanh ấy — chỉ được sống trong phạm-vi chật hẹp của nhà trường, họ chịu ảnh-hưởng của giáo-huấn, họ chưa tiếp xúc với xã-hội thì xã-hội không phải tội gì với họ cả... (1)

Nhiều bậc phụ-huynh, đúng như lời ông nói chỉ lo cho con ăn và mặc, tra tiền sách vở cho chúng rồi trông mình đã làm xong phần-sự, Đàng trách thật! Nhưng nếu ông rộng lượng một chút, ông sẽ cảm động lắm. Họ làm như vậy là vì họ tin ở sự giáo-huấn chặc-chẽ, ở kỷ-luật nghiêm-trang, ở « bản phận đạo-luyện những thanh-niên tương-lai cho tổ-quốc » của học-đường. Những thanh-niên tươi biếng trong sự làm việc, siêng năng trong sự ăn chơi, chỉ biết kẻ-khoái lạc cá-nhơn là trọng, không thành kích gia-đình, đập đổ cả luân-lý, muốn chơi cho tan nát hết cả cái tuổi xanh, rồi đâu có trở thành một cái xác gầy, một linh hồn mục nát, một thây ma sống của xã-hội cùng mức-kẻ, những thanh-niên ấy đều ra ở một trường « buồn bán chữ », hường gât phụ-huynh học-sanh để thâu cho đầy túi tiền, thả học-sanh chơi bời đến trụy-lạc...

Đó, ông có trách thì ông nên trách những thứ trường học ấy, chớ trách xã-hội và phụ-huynh học-sanh làm gì? Ông nghĩ sao?

**HUYNH-NGOC-LE**

(1) Đa-chúng tôi cắt bỏ một đoạn ngắn, dựa về sự yêu-đương. — L.T.S.

## LÀM SAO CỨU-VỚT THIẾU-NIÊN ?



THIẾU-NIÊN học-sanh ta ngày nay hư hỏng thiệt là nhiều. Đó là một điều rất đáng buồn, làm cho nhiều người phải « lẳng, bần-khẩu tư hỏi: Lỗi tại đâu? Tại gia-đình, tại học-đường, hay tại xã-hội? »

Có người nói: tại gia-đình, vì sự giáo-dục trong gia-đình cầu thả và sơ-sot.

Có người nói: tại học-đường, vì sự giáo-dục ở học-đường miên cưỡng và thiếu-ơ.

Nhưng nghĩ cho kỹ, lỗi tại gia-đình và học-đường phần ít, mà lỗi tại xã-hội phần nhiều.

Vì sao? vì gia-đình chỉ là một tổ-bào và học-đường chỉ là một tổ-chức của xã-hội. (Gia-đình và học-đường đều ở trong vòng xã-hội và chịu cho xã-hội chi phối, chớ đâu có thể ở ngoài vòng, làm những thế-giới riêng biệt. Xã-hội An-nam của chúng ta gần đây là một xã-hội suy-đổi, thì lẽ-tự-nhiên là trong gia-đình và ở học-đường, cũng không khỏi có những mối tệ hại thường thấy ở ngoài.

Chánh-phạm không phải là các bậc phụ-huynh và các nhà-giáo-dục. Ta đừng quên rằng họ chẳng phải là những thánh-nhân, mà chỉ là những người thường, những người xương-thịt, sống theo xã-hội và chịu ảnh-hưởng của xã-hội như những người xương-thịt khác.

Thiếu-niên hư-hỏng, lẽ-chánh là vì xã-hội suy-đổi. Ngày nào xã-hội An-nam còn suy-đổi, ngày nào dân-tộc An-nam còn tồn-sùng cá-nhân và thờ-phụng-khoái-lạc, ngày đó đừng mong có được một nền-giáo-dục hoàn-bị cho thiếu-niên An-nam để họ khỏi thành những người hư-hỏng.

Nói vậy không phải nghĩa là chúng ta nên khọanh tay, trong lúc vấn-đề xã-hội chưa có thể giải-quyết ngay được. Không có thể cứu-vớt toàn-thể thiếu-niên ra khỏi vòng trụy-lạc, mà hãy rán sức-cứu-vớt từ người, được người nào mừng người ấy.

Phần việc đó, không ai có đủ tư-cách đảm-

## Tại Hội-chợ Saigon

CUỘC ĐẤU-XÀO NỮ-CÔNG  
ĐO HỘI DỤC-ANH TỔ-CHỨC



TRONG kỳ Hội-chợ ở Saigon tháng Decembre tới đây, Hội Dục-Anh sẽ tổ-chức một cuộc đấu-xào nữ-công quan trọng, mục-đích là để phát-lộ những cái khéo của phụ-nữ nước ta hầu ứng-dụng vào sự-nhu-cầu về mặt kinh-tế trong xứ.

Sẽ có nhiều giải-thưởng và hăng-cấp danh-dự để ban-thưởng cho người thắng-giải.

Mong rằng quý-bà-qui có chú-ý đến việc làm công-ích này mà dự-thời-đồng-đỗ, để cho cuộc đấu-xào được thêm long-trọng.

Muốn-biết-thêm điều-chi, xin viết thư hỏi thăm theo địa-chỉ sau đây:

225, rue La Grandiere, Saigon.

Xin lưu-ý. — Ngoài cuộc đấu-xào, Hội cũng lãnh-ban các môn thể-thục của bất-kỳ ai muốn gởi-ban. Để gởi-ban xin giao cho Hội và cho biết giá-trước. Số-lời-thâu-được sẽ để vào ngân-quỹ của Hội.

Những nhà hảo-tâm, các bậc từ-thiện, lâu nay vẫn sẵn lòng giúp đỡ Hội, trong các việc công-ích, nhưn dịp này nếu có thể hiến cho Hội bất-cứ là vật-gi gì bán-được để lấy tiền-sung vào quỹ Hội, thì Hội rất cảm-ơn.

BAN TRỊ SỰ HỘI DỤC-ANH

đường bằng các bậc phụ-huynh. Với linh-yếu, với sự-thần-mật, với sự-tân-tâm và với quyền-lực của các ngài, họa-may mới có thể giữ-gìn riêng con-em của các ngài khỏi nhiễm-một cái tệ chung do sự-đổi-hại của xã-hội sinh-ra.

Vì nghĩ như vậy nên trong một số báo-trước, kẻ viết bài này mới có những lời « cầu-cứu », ngõ-riêng với các bậc phụ-huynh. Trong bài « Một sự đáng buồn về học-sanh », chẳng có nói đến học-đường và xã-hội, vì thuận-nghĩ trách-học-đường và xã-hội thì chỉ ưỡng-lời chớ chẳng-ích-chi.

Chắc bây-giờ các ngài phụ-huynh cũng đã hiểu-giùm cho chỗ-đó.

**HOANG-PHÊ**





ẢO « Nam-kỳ » số 5 có đăng bài: « Tật lạ của nhà văn. » Muốn được đọc trong Almanach

Francis một bài nói về tật lạ của danh nhân, tôi xin trích dịch ra đây để góp vui với độc giả.

Người ta ai cũng có tật, hoặc lớn hoặc nhỏ. Các danh nhân cũng không tránh khỏi. Trái lại, nhiều khi tật họ lại có tánh đặc biệt lạ lùng.

Héraclite lúc nào cũng cười; Démocrite lúc nào cũng rên-rĩ; Diogène sống trong một cái thùng tonneau, ban ngày vẫn thắp đèn cây như ban đêm; Chrysispe ghét phép lịch sự đến nỗi không ai chào mình thì lần ra bắt tñh. Bốn nhà hiền triết ấy hẳn là những danh nhân có tật lớn ở đời thượng cổ.

Tật lạ thường thấy về y-phúc; Pétrarque thường mặc một áo cùi bằng da trên tay và nói tá chép đầy kỹ tñc. Crébillon mặc đồ bẩn thỉu, treo lên một cái thang ngồi làm thơ; Buffon, trái lại, lúc nào viết văn cũng ăn mặc cực kỳ sang trọng, cổ tay viền ren, kiếm mang bên mình, Cái áo sơ mi đỏ của Garibaldi đã nổi danh cũng như cái áo màu xám của Napoléon Ier.

Nhiều danh nhân không chịu được mùi hoa: ông Chevlier de Guise không chịu nổi mùi hoa hương; bà de Lamballe vào một phòng có chưng hoa tím thì ngã ra bất tỉnh. Trái lại, nhiều danh nhân rất ưa thích hoa: bà de Staël hôm nào ngửi thấy cũng có một

## Những tật lạ của danh nhân

người đem vào tận giường cho một cánh hoa; bác sĩ Marjolin, giữa buổi khám bệnh, bỏ bình nhân ra vườn nhà thường săn sóc hoa huồng.

Có kẻ sợ thú vật: Erasme thấy một con cá là nổi cơn rớt lên; Ambroise Paré và Alfred de Musset thấy con lưỡng là run cầm cập; Lord Roberts và Abdul-Hamid lại sợ mèo. Kẻ yêu thú vật thì nhiều hơn: Bachelieu, François Coepée nuôi cả bảy mèo; La Fontaine khi nào cũng giữ con chó dưới chân mình.

Vua chúa cũng lắm tật kỳ quái: Henri IV rất ưa mặc tñi dính thân lấy monchoir và bao thuốc của họ, để trả lại mà cười chơi. Jacques Ier hề thấy gươn tuổi tuổi trần thì run cầm cập, J. Les César sợ sấm sét, đầu gối nào cũng mang một vòng lá để tránh « húa trời ».

Các nhà văn thì nhiều tật lắm: Rostrou ném bạc các vào một đồng củi bó chặt, rồi khi cần tiền tiêu, tới lúc bó củi cho bạc rớt ra mà dùng, làm như vậy để khỏi tiền hết số tiền một lần. Thi sĩ Browning khi nào viết văn cũng ngồi nơi bàn, thọc chân trái của mình vào một ổ dấm thũng nơi tấm nệm; làm như vậy mới có cảm hứng để làm thơ! Nhà viết tiểu thuyết Parker lấy khăn lụa bịt mắt lại để tập trung tư tưởng, Cujas năm sắp xuống mà viết văn; Montaigne thì ở mãi trong

phòng, cảm không ai lại vấn; Pascal đi chơi về, đầu móng tay dầy cứ khắc vào với một cây kim, phòng khi quên tư tưởng mới nghĩ. Sardou chỉ viết vào giấy dày và nhâm làm riêng cho ông. Mignet không khi nào dùng giấy màu trắng, Barbey d'Aurevilly dùng một lâu vira mực đỏ, đen, xanh, tím và lục.

Voltaire không dùng nhiều mực mà dùng nhiều bàn; một tác phẩm để trên 1 bàn riêng rồi Voltaire đi từ bàn này đến bàn khác để làm việc. Byron khi nào làm ra một câu thơ cũng đã vẩy vò bột nút áo rất dữ tợn. Balzac ở mãi trong phòng làm việc, trọn tiếp 6 tuần hoặc 2 tháng, cửa sổ đóng kín mít, làm việc mỗi ngày 18 giờ, dưới ánh sáng bốn ngọn nến. Littré ăn bữa tối xong làm việc mãi đến 4,5 giờ sáng, nhứt định không làm việc ban ngày. Victor Hugo khi xúc cảm làm thơ, vừa đi vừa nguyền rủa cau-có, rồi đứng mà viết, viết xong vắt cả gáy xuống đất.

Phải chăng có tài thì có tật? Chưa hẳn thế, vì cũng có nhiều danh nhân, trọn đời không mắc phải tật nào, đã làm gương sáng-suối cho nhân-loại soi chung.

**MAI-LONG**, thuật

Lời phụ thêm. — Trong bài ấy, tôi thấy viết Héraclite hay cười, Démocrite hay rên-rĩ. Nhưng có sách tôi lại thấy nói trái lại: Démocrite thấy gì cũng cười, và Héraclite việc gì cũng khóc. Chỗ nào đúng?

## KHOA KIẾN-TRÚC VỚI NGƯỜI VIỆT - NAM



HÙNG tôi xin cắt nghĩa tóm-lắt kiến trúc (Architecture) là gì? Khoa kiến-trúc vừa là một khoa học vừa là một nghệ-thuật để tìm cách bày-chế và xây dựng nhà cửa, đền-dài, cùng các nơi

thờ-phượng của một dân tộc.

Chúng tôi nói tìm cách nghĩa là khoa kiến-trúc không có chi là nhứt định, không phải như các khoa toán-pháp cùng các khoa học dựa theo những sự thí-nghiệm mà đặt ra những luật bất di bất dịch, rồi học giả phải theo luật ấy mà bước tới trên đường học vấn.

Khoa kiến-trúc tùy theo sự nhu cầu của một dân tộc, của một phong thổ, của một nhóm người hoặc của mỗi người mà thay đổi một cách giản-tiện.

Có sự thay đổi mới có sự giản-tiện, song người Việt-Nam vì ý không ưa thay đổi nên cất nhà giống y nhau, thành ra ít khi được sự giản-tiện.

Nhà người Annam ta chỉ khác nhau ở sự lớn, nhỏ, sang, hèn còn cách sắp đặt đều giống nhau cả, thành thử trong chốn thôn quê và thành-thị không mấy khi có những lối kiến-trúc khác nhau như các nước Âu-Mỹ.

Sở dĩ không có sự thay đổi nhiều trong lối kiến-trúc nhà cửa xứ ta, là bởi xưa nay xứ ta ít khi nghĩ đến sự đào tạo những nhà chuyên môn về các khoa ấy.

Nghĩ đến cách làm ruộng, trồng trọt, khi xưa chúng ta chỉ phải thác cho các nhà nông-phu, chờ nào đâu có những kỹ-sư canh nông nghiên cứu kỹ lưỡng trong các phòng thí-nghiệm để xem giống cây nào hợp với đất nào cũng như nghĩ đến cách làm nhà, chúng ta chỉ để mặc tình cho các chú thợ mộc, thợ nề tha hồ bất-chức và chế ra những kiểu lối-áng ít khi theo sự nhu cầu của người chủ, và lẽ cố-nhiên là phải kém về mỹ-thuật.

Sự khuyết điểm ấy là bởi hạng tri-thức của ta trước xưa chỉ mong mỗi nỗi liếng trên khoa trường, chớ chẳng mấy ai lo khuếch-trương thương-mại, kỹ-nghệ cùng nghệ-thuật.

Mãi cho đến mười năm sau này, nhờ ánh-sáng của Âu, Mỹ và cũng nhờ sự điều-dặc của nước bả - ló, rên ta mới thấy lối rớt về nước một nhóm nhà chuyên-môn, trong số ấy chỉ có một vài nhà kiến-trúc sư mà thôi.

Song với trình độ công-chúng trước đây tầm-bay này, các nhà kiến-trúc sư ta phải gặp nhiều cảnh khó-khăn vì đồng-bào ta chưa được hiểu thấy sự ích- lợi của một cảnh nhà đẹp, nên đành hờ-hững và lơ-lơ-dựm với các nhà chuyên môn về khoa kiến-trúc. Sau khi nạn kinh tế 1930-1935, nhờ sự phát đạt trong xứ, một vài tư gia Pháp mới nghĩ đến cách cất nhà cửa phải có kiến-trúc-sư.

Nhờ thế, đồng-bào ta mới được thưởng-thức một vài cảnh nhà đẹp, rải rác trong các đô-thị lớn trong xứ, rồi từ sự thưởng thức đến sự mơ ước, từ sự mơ ước đến sự thực hành, một vài phú-gia ta thuộc phái tân-tiến mới không ngần ngại mà giao sự mơ ước của mình cho các vị kiến-trúc-sư là thực hành ý-muốn, để đặt trên những miếng đất còn trống trong các kinh thành lớn của toàn xứ Đông-Hàp, những tòa nhà nguy nga, lộng lẫy, không kém chi các xứ ở Âu-mỹ.

Từ đây số nhà đẹp trong xứ sẽ tăng-thêm lên, vì theo luật tự-nhiên ai có tiền cũng sẽ tìm kiến-trúc-sư để làm nhà đẹp, chắc và hợp với phong thổ cùng ý-muốn của mình.

Hơn nữa, vì thấy trình độ dân chúng Đông-Pháp trong mấy lúc sau này đã khá cao, nên quan Thủ-biến Đông-Pháp đã không ngần ngại mà ký ra nghị-định để buộc những kiểu-họa đồ nhà cửa lớn trong các châu thành trong xứ đều phải do những nhà kiến-trúc sư được Chánh-phủ chứng-nận nghĩ ra.



# MỸ-THUẬT

## ĐIÀ-VỊ KỊCH-SĨ

### TRONG BỨC THANG XÃ-HỘI



Một đặc-phẩm của một nhà văn ra đời. Từ bốn phương trời đưa lại như những cánh bướm, không biết bao nhiêu là thơ xanh, hương, tím, bay đến thơ-phòng tác giả. Đó phải nhiều những bức thơ của người không quen. Hàng chục hàng trăm bức thơ trên kia của hàng chục hàng trăm người khác nhau, nếu sửa đổi đôi chút thì hình như có một người danh máy lấy nguyên-bản còn bao nhiêu hồn khác là những lớp giấy mỏng kẻ dưới. Tự-trưng, lời lẽ trong mấy bốn đó là những lời khen tặng, rồi đến xin ảnh hoặc chữ ký là hết.

Cũng như những tác giả của mấy bức thơ trên kia, khi xem xong mọi vở kịch cũng biết hình phẩm (đồng này hay, người kép họ giỏi. Nhưng không như trên, họ sẵn có một quan niệm không tốt đối với người kép, giới đã nói. Đời sống của kịch-sĩ từ phương bé tha, bữa bữa quả, phó diễn hằng ngày nhan nhản trước mắt mọi người, làm giảm giá nhân phẩm của họ. Đó đó, cơ cấu «ban ngày làm tôi, tối làm vua».

Theo một sự quan sát chung thì phần nhiều các con hát xuất thân tuy không phải là nơi hạn-vi, chợ cũng là một nơi mà quyền hành

Bởi thế, nhờ sự sáng suốt của quan Thủ-hiến Deconx, nên kiến trúc xir ta sẽ được trải qua một thời kỳ phồn-thạnh, và sẽ đem lại cho dân chúng Đông-Pháp mọi sự sung-sướng về vật chất và về tinh thần.

Kiến-trúc-sư:  
**ĐOÀN-YÂN-TẠO**

cũn kể làm cha mẹ và sự giáo dục đang cho ta ngờ. Không người kèm chế hay vì tanh hãm vui bề hạn, đờn ca xướng hát, họ đi xa con đường mà cha mẹ muốn vạch cho họ. Thiếu học và bất tài, vũ lại xướng hát quen đi rồi, không thể tìm một mưu sinh nào khác, họ phải theo nghề hát vậy. Do đó mới có những câu, nào «xướng ca vô loại», nào «phương bôi mặt mang râu». Dưới chế-độ cũ của những triều trước, «con cháu họ» (con hát) máy đời cũng bị ghi tên trong sổ «riêng, không cho thi cử. Ai không nhớ chuyện «ông Đào Duy-Từ người tỉnh Thanh-hóa ở «dưới triều Lê, tài học kiêm cả văn võ, nhưng «con đường tiền thân bị cái luật kỳ quái kia «rào kìm mắt, không cho ông đi, chỉ vì ông là «con nhà xướng hát.» (1)

Ở ta thì thế, ở Tàu cũng không hơn, tuy dưới triều nhà Châu (255-207 tr. T.C.), kịch-sĩ được các lãnh tướng bảo-hộ, Tần-thi-Hoàng cấp dưỡng trong cung đến 3000 con hát và đến đời Đường, Tống, địa vị của họ có thể gọi là khá nhứt (thời kỳ phục-hưng nghệ thuật diễn-kịch ở Tàu), nhưng dưới triều Mãn-thành, một đạo sắc lệnh liệt-hạ con hát xuống ngang hàng với gái nhà thổ và qua ba đời sau, con cháu mới được môn men đến chốn khoa-xường.

Ở Pháp, lúc Moliere mất, trong đạo, người ta không cho chôn nơi đất thánh nên đám tang phải cử hành ban đêm.

Bên Anh, đạo sắc-lệnh ngày 11-2-1647 cho

(1) Xem bài «Tuồng Tàu đã nhập nước ta từ bao giờ và như thế nào?» của Quán Chi, Trung Bắc Chủ nhật, số 73 ngày 10-8-1941.

các con hát là đồ vô loại đang trừng trị. Các rạp đều bị phá vỡ. Nhưng tình hình ấy qua 18 năm sau thì thay đổi hẳn.

Dân La-mã cổ thời lại cho nghề múa hát hạ tiện nhứt, trái hẳn với dân Hy-lạp, một kịch-sĩ có tài nghệ được tiếp rước rất long trọng và tên được khắc chung với các thi gia trên tác chung quanh rạp.

Bên Phù-làng, có hai thứ tuồng: tuồng binh dân và tuồng «nô» (của phái thượng-tru) gần giống như hát bội với cái-lương của ta. Kép tuồng binh-dân bị các nhà quý tộc khinh khi, nhưng rất được dân chúng ái-mộ và từ lúc cách-mạng năm 1868 trở đi, kép tuồng binh dân không còn bị liệt ở hạ cấp nữa. Trước lại có «hiệu kịch-sĩ lúc mất, được công chúng quyền tiền để mai táng lớn lao.

Ở các xứ người như trên đã nói, đầu xưa kia con hát bị liệt hạ đến thế nào đi nữa, thì nay, địa vị của họ rất khá quan.

Con ở ta? Phải, còn ở ta, ngày nào mà chúng ta hết nghe những câu «xướng ca vô loại», phường «bôi mặt mang râu» v.v. và cách kịch-sĩ biết trọng nhân cách mình hơn một chút, trong khi luôn luôn trao đổi nghệ-thuật của mình, thì chừng ấy, khỏi phải ai bỏ hào họ cũng tự tạo được một địa-vị xứng đáng trong giới nghệ-thuật. Hay là công cuộc tự tạo ấy đã bắt đầu ngấm ngấm với Năm Châu đã được trưng bày hình ảnh chung với các Văn-gia, thì bác trong cuộc triển-lãm báo sách tại nhà sách N. K. Đ. (11-7-42): Một kỷ nguyên đang ghi nhớ trong nghệ thuật diễn kịch.

Và, để thêm câu kết, tôi xin trích một đoạn ở mục «Ngày-Nay nói chuyện» đã đăng ở số 192, ngày 26-12-1933 dành cho ta ngẫm-nghi:

- Câu hỏi. — «Cố Liêu-Như, Biên-hóa. — 1/ «Một người con gái hết sức yêu nghệ-thuật, «muốn trở nên một nghệ-sĩ hoàn toàn (một «người đào hát), Nhưng vì danh giá của gia-«đình, không thể thoát-ly để làm theo ý muốn «của mình. Vậy phải làm thế nào? «Đeo đuổi «theo nghệ-thuật có gì hại chăng. Một người «con gái có nên theo chàng? Và nếu đã thoát-ly rồi, phải sống bằng cách nào, để bảo tồn

«cuộc đời mình, trong khi đeo đuổi theo «nghề?»

Câu trả lời. — «Theo quan niệm bây giờ, «theo đuổi nghệ thuật và làm một người đào «hát không có gì là xấu xa cả. Nghề không «xấu, xưa nay chịu tiếng là vì những người «không trọng nghề mà thôi. Nghề nào có thể «giúp được cho mình sống một cách độc lập «không phải buồn lụy ai, là một nghề tốt. «Nhưng cứ hiện tình nước ta bây giờ, sống «được vì nghề đóng kịch là một điều hơi khó, «và các bậc cha mẹ nghỉ ngơi không phải là «không-có-ly-lẽ, trong-nghề-kịch-bây-giờ, «những người biết trọng nghề rất hiếm. Tuy «vậy cũng phải có những người có chí vào đây «thay đổi hẳn cái tình-trạng ấy đi.

Người có chí đã có, và cái tình-trạng ấy đang chuyển biến.

NGUYỄN HƯƠNG TRÀ

### Thế lệ buôn-bán vải

Chiến theo nghị định quan Toàn-quyền ngày 10 Octobre 1942 kể từ ngày 1er Novembre 1942, sự buôn bán vải theo thế lệ sau đây:

1. Nhà nhập cảng, nhà sản xuất hay là nhà dệt vải phải đóng ở đầu cây vải con dấu chỉ rõ cây vải từ đâu làm ra — phải viết bằng chữ Pháp và Quốc ngữ, số thì hai phần ba cao, chữ thì một phần, giá tiền tối cao mỗi thước bán cho người tiêu thụ và biến luôn ngày để giá. Nếu cây vải chia ra làm nhiều khúc, thì mỗi khúc đều phải làm y như trên đây.

2. Người buôn bán lẻ phải giữ đầu cây vải cho tới khi bán hết cây vải và phải làm thế nào cho người mua vải khỏi phải thất công mở xấp vải ra để mà coi giá.

3. Nhà nhập cảng, nhà sản xuất, nhà dệt vải, nhà buôn sỉ và nhà sỉ không được phép bán cho nhà buôn lẻ dưới một cây vải.

Giá tối-cao một thước vải bán cho người tiêu thụ là giá một thước mua sỉ tăng thêm từ 25 đến 50 phần trăm, tùy theo thứ vải. Như vải may mùng, nếu mua sỉ một đồng, thì chỉ được bán lẻ 1p.25 thôi.

(Làm người hàn không được phép đòi người mua một số tiền quá giá nhà nước định.





Bắt gởi cho em là một thiếu niên học sinh ở gần hay ở xa, quen biết hay không quen biết, anh viết những lá thư này. Tên Mai - buổi mai tình-sương hay ngày mai rực rỡ - là tên của em đó. H. P.

Em Mai,



Trước, anh đến chơi nhà một người bạn. Tình cờ, anh gặp một thanh niên vừa mới ra trường. Nhân

bản về sự học, người ấy có nói với anh câu sau đây:

« Ông X. là một người học hết sức giỏi; tôi biết chắc vậy, vì ông ta nói tiếng pháp thiệt hay, chẳng kém gì người Pháp».

Đó là một câu nói dối thông thường, anh nghe nhiều lần rồi, nên đã quen tai. Nhưng lần này, anh không khỏi ngạc nhiên, vì trước mặt anh là một người có học thức; anh thấy cái học thức của người ấy đáng ngờ.

Theo nhiều người Annam mình, hề nói tiếng Pháp hay thì tức là học giỏi; và ngược lại, đã là người học giỏi thì

nói tiếng Pháp tất phải hay. Vậy làm một người học giỏi nghĩ cũng dễ dàng! Một thiếu niên học-sanh Annam, qua ở Ba-ri (kinh đô nước Pháp) năm bảy năm, để học ăn, học chơi và học nói; đến lớn trở về, với giọng Ba-ri hơn chín mươi phần trăm, có thể vô ngược mà rằng: « Các người coi và nghe, ta đây là một nhà thông thái! » Sung sướng thay! Những nhà thông thái kiểu đó nước Việt-Nam ta được cái bản hạnh có thừa!

« Một người giỏi tiếng pháp là một người học giỏi; một người học giỏi là một người giỏi tiếng pháp. » Thiệt vậy chứ sao! Hơn chi ở các trường tiểu học và trung học, phần đông học-sinh Annam chỉ chuyên lo một môn pháp-ngữ, thường gọi là môn *français* ở những lớp dưới và môn *littérature* ở những lớp trên. Họ cho rằng chỉ riêng môn pháp-ngữ là môn ăn tối-cần, còn ngoài ra, tất cả những môn học khác, như khoa-học, toán học, như địa-dư sử-ký, đều là những gia vị vô-bổ và đáng ghét. Phải chỉ những giờ pháp ngữ thêm nhiều, và những giờ khác bỏ

bớt - hay là bỏ hẳn đi càng hay - thì họ học thế nào cũng thêm siêng năng và mau giỏi. Sau mỗi kỳ thi, lại có một số thi sinh thì rớt vênh-vang tự đắc rằng họ không rớt vì *français* (pháp ngữ, mà chỉ rớt vì *math* (toán học), vì *sciences* (khoa-học), vì *histoire-géo* (sử-ký địa dư), v. v. Ở, rớt vì *français* mới là một cái dốt nhục nhả, chứ rớt vì một môn nào khác thì chỉ là một cái rũi, hơn nữa, một cái rũi vô vãng!

Em Mai ơi, em đừng nghĩ như họ, anh xin; vì rằng người như họ là dốt vô cùng đại.

Anh không cần (mà cần làm sao được?) rằng em cần phải học tiếng pháp rất nhiều. Dân tộc Annam ta đang chịu cho người Pháp khai-hóa và pháp-ngữ hiện nay đang được dùng làm học-thừa, nghĩa là lợi-khi dễ truyền bá sự học (ở trường, các giáo sư đều nói tiếng pháp, các sách học, các bài học, bài làm đều viết bằng tiếng pháp), vậy thì em cần phải thông hiểu tiếng pháp, ấy là lẽ dĩ-nhiên. Nhưng đừng bao giờ quên rằng thông hiểu tiếng pháp không phải là mục-dịch của sự học, mà mới chỉ là một điều kiện cần thiết để đạt cái mục đích sau đây: hiểu rõ ràng, hiểu thấu đáo, hiểu chắc chắn tất cả những điều học trong khoa-học trong toán học, trong địa dư, trong sử-ký, v.v., để bồi bổ tinh thần, mở mang trí khôn và đào luyện cái não phán đoán của mình.

Anh có cần phải nói thêm nữa hay không, em Mai? Anh

(Coi tiếp qua trường 31)

## Vệ-sanh Gia-đình

# TIẾNG CON NÍT KHÓC



ON nít mới sanh ra cho đến năm, ba tháng, tiếng khóc của nó nhiều khi rất khó hiểu. Nhưng từ sáu tháng về sau, thì tiếng khóc của đứa bé lâu lâu đã có nghĩa, kẻ giữ em có thể

nghe và thấy nó khóc mà biết nó đòi gì.

Một ông giáo-sư Á-Đông, do nghiên cứu và kinh nghiệm, có kê ra những cách khóc của con trẻ từ năm, sáu tháng như sau đây:

1' Khi nó khóc tiếng to mà xem ra có ý cầu-sức, ấy là trong mình nó không được khoan khoái.

2' Vừa khóc lại vừa ngáp, ấy là nó buồn ngủ. Hãy nên thoa nhẹ nhẹ trên đầu cùng trên lưng hoặc vỗ dít, làm cho nó ngủ đi.

3' Khóc khan, rống e e mà không ra nước mắt, ấy là đói. Hãy cho nó bú hay uống sữa.

4' Nó khóc ré lên, tiếng to, thiếu đều điếc tai người lớn. Khi ấy, phần nhiều là nó đau răng hoặc đau lỗ tai. Những lúc đó thì phải đi mời thầy thuốc coi cho nó liễn mới được.

5' Con trẻ vừa khóc, vừa co chun lại, mà khóc có ý dùng sức, lại khi khóc, khi nín, nín rồi lại khóc, như vậy, phần nhiều là cái biểu hiện nó đau bụng đó; phải rước thầy coi chữa cho nó liễn.

Con trẻ gặp niên, nghĩa là đầy một tuổi, thì tiếng khóc của nó lại không giống như trên kia nữa. Vậy chia ra 7 điều như sau đây:

1' Trợn mắt lên, nước mắt rưng rưng chứ không chảy, khóc không lớn tiếng lắm, ấy là bởi cách bông ẵm không khéo nó không được êm ái trong mình, hay là tại cái rác gì cứng đâm vào mình nó; khi ấy phải coi quần áo đứa trẻ ra mà xét cả mặt nó coi thử.

2' Trợn mắt, không ra nước mắt, lại ẵm đầu lia lia, khóc e e, ấy là trong mình nó

bực bội không chịu được. Khi ấy nên lấy đồ chơi cho nó chơi, hoặc bông coi con chim, con thú, cái gì là mắt cho nó khuấy đi.

3' Nhắm mắt hí hí, nước mắt lưng lóng, khóc e e, ấy là chỗ nằm không tốt hoặc chiếu nệm nó nằm không được bằng, làm cho nó ngủ không yên. Khi ấy phải dời chỗ nằm hoặc thay chiếu nệm, hoặc lấy lộn mà trải lại.

4' Nhắm mắt hí-hí, chảy ra một ít nước mắt, tiếng khóc có nhịp, giống lên xuống đều hơi, ấy là tại đói hoặc khát nước; khi ấy nên cho bú hoặc cho nó uống nước ấm-ấm.

5' Mắt, khi nhắm lại, khi trợn lên, khóc to tiếng mà không ra nước mắt, lại rặng sức giằng tay, chẳng chun ra, ấy là khi trong mình nó bị bông ẵm chặt quá sanh ra khó chịu; nên phải thả ra cho nó bõ, nó liễn tự do.

6' Thình lình nhả trán, rút cổ, rặng hết cả mình, khóc tiếng thiệt to, ấy là bị cái tiếng gì ồn lắm, làm cho nó kinh sợ; nên đem nó đi chỗ khác cho nó nín.

Thường thường tọng rập hát, rập chộp ông, trẻ con bông trên tay, hay khóc cách ấy.

7' Co hai chun lại, rặng sức ra mà khóc, ấy tức là nó đau bụng; hai má đỏ rựng, khóc chảy nước mắt, ấy là trên đầu hoặc trên mặt có chỗ nào đau; nên chạy tìm thầy thuốc liễn.

Giữ con nít chưa biết nói là việc không phải dễ; muốn biết được tâm tình của nó, tưởng coi có dò nơi tiếng khóc mới biết được mà thôi. Cho nên thấy khóc, thì phải để ý mà đoán cho ra cái cơ nó khóc rồi làm theo chỗ muốn của nó thì tự nhiên nó nín.

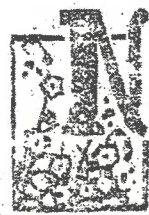
Thường người ta, hề thấy trẻ khóc thì chạy lại bông đại nó, rồi rự, hoặc thoa, miệng hát om sòm, như vậy cho là xong chuyện, nhưng nó cứ khóc hoài! Nhiều khi tiếng khóc của đứa trẻ là cái biểu hiện sự bệnh hoạn của nó. Người âm mẹ nên cần thận, nên để ý mà nghe tiếng khóc của con mình hơn ai hết.

AL-NHAN trích lục



# CHUYỆN LẠ XỨ LÀO

## II. — Vệ-sanh và óc mê-tin của người Lào



**M**Ở Ờ I Lào bình như không biết, hay không quan-tâm đến những điều thường-thức về vệ-sanh. Nhà của họ cất, dẫu ở nơi thung lũng dựa sông Cửu-long, hay trên miền cao-nguyên Trấn-Ninh, hai chỗ mà khí-hậu khác nhau xa, đều cùng một kiểu mẫu. Nhà sàn lót ván, có khi lót tre dương, vách cũng bằng cây hay tre, lợp lá hoặc ngói, không có cửa sổ chỉ có vài lỗ thông hơi nhỏ đục trong vách. Bởi thế, khi thời tiết đổi thay, nhất là mùa lạnh, người Lào không được che thân kín đáo khi ăn khi nằm, nên thường bị bệnh phổi. Đa vậy y-phục đơn sơ của họ còn phơi bày cái thân mình mảnh khảnh của họ cho nắng, mưa, nóng, lạnh, vậy vò. Thêm vào đó sự dơ-bẩn dưới sân nhà là nơi họ nuôi súc vật và sự ăn ở không có trật tự trong gia-đình.

Nhà của người Lào không có ngăn nắp và giường ghế chỉ cả, có chăng trong những nhà trường giả ở giữa các đô thị lớn, nhờ đã hấp thụ được ít nhiều văn-minh Âu-Áy. Thường họ nằm ngổ lộn lộn nhau trên

chiếu trải trên sàn nhà. Vì thế những bệnh truyền-nhiễm, ghê lở dễ bề hành-trung trong nhà.

Trái lại, sự ăn uống của người Lào rất đặm bạc. Họ chỉ ăn cơm nếp với ít cá tươi hoặc muối. Trong những dịp lễ họ mới giết heo, bò và ăn thịt luộc hay nướng tái. Cơm nếp đựng trong thúng, để ở ngoài trời, bày trên mâm bằng mây hoặc bằng đồng có chừa, rồi họ ngồi chồm-hồm chung quanh mâm, bốc mà ăn. Đó là nói về bình dân. Quan chức và nhà giàu Lào ngày nay cũng biết dùng muỗng nĩa theo người Tây-phương.

Người Lào rất thích uống rượu. Đời không rượu, đối với họ, là đời vô vị. Họ có tục uống bằng ống tre, rượu đựng trong hũ mà ở xứ ta gọi là uống rượu cần. Ngày lễ dân làng quây-quần quanh một cái hũ lớn rồi nút ở đầu ống tre thứ rượu rỗng đã lên men từ mấy hôm trước. Trong những dịp đó, họ uống lời thật say. Mỗi khi có khách lạ đi qua làng, họ đem rượu ra đãi và cùng khách uống rượu cần.

Không như người Tàu hay người Việt-Nam thích uống

nước trà hay nước nóng, người Lào chỉ uống rỗng nước lạnh lấy ở sông hay là giếng. Họ rất kiêng sợ nước ao quanh nhà vì họ tin tưởng rằng ao hồ là nơi trú-ẩn của quỷ thần mà họ gọi là « phi ».

Người Lào hút rất nhiều thuốc. Thuốc đó tự họ trồng lấy. Họ hút trong những ống dứa bằng tre có đựng nước. Người dân bà Lào cũng hút thuốc vảo. Ít khi ta gặp người Lào ghiền « phi-ên », họ cũng ăn trâu, nhưng họ dùng vỏ của loại cây tên là « siatet » có chất chát và màu đỏ thay thế cho cau.

Khi có người chết về bệnh dịch, một thứ bệnh mà người Lào tin là do quỷ thần gây ra, thay vì thiêu xác theo tục lệ, họ quăng thây người chết xuống sông.

Nếu người chết là đàn bà có thai, luật lệ buộc phải mổ bụng lấy cái thai ra đặt xuống ruộng xa xôi sống. Gặp những « ca » sau này thì cả nhà đều bị truyền-nhiễm vì họ làm việc ghé gối ấy ngay trong nhà mà không gìn giữ cho được vệ-khéo sạch sẽ. Những xác chết trôi theo dòng sông đem rải rác cho các làng ở hai bên bờ những tai họa của làng trên.

Tuy nhiên người Lào cũng biết sợ bệnh truyền-nhiễm, nhất là bệnh cúm. Ở Lào ít có người mắc phải bệnh này. Người cúm bị bắt ở riêng trong những nhà nổi cất trên sông Cửu-long và bị cấm nhắc không được lên đất liền.

Ở xứ Lào không có người chuyên nghề trị bệnh. Hai Hạng

thầy thuốc đối với họ có lẽ là một danh từ lạ tai. Trong mỗi làng ít ra cũng có một số đồng người biết rõ tánh chất của vài thứ cây cỏ để trị bệnh. Cái lệ hữu ích ấy gốc ở câu chuyện cổ-tích sau đây :

Thuở xưa có một người thủ lãnh quyền thế mạnh tên là Pra-Kotama ở trên bờ sông Cửu-long. Vị thủ lãnh ấy có một ông lương-y riêng tên là Ho-Lanta rất thông thạo tên và tính chất của tất cả loài thảo mộc. Mỗi khi ông Pra-Kotama đi du lịch đều có Ho-Lanta theo bên mình để chăm-nom sức khỏe của người. Một ngày kia hai ông đi đến làng Ko-Simaray.

Dân làng ấy vì ganh ghét thế lực của Pra-Kotama nên bày mưu dựng phẩm vật có tâm thuốc độc. Vô tình ông Pra-Kotama mắc kế nên hỏng mình. Vị lương-y thông thái là Ho-Lanta đánh chịu bỏ tay, không cứu được chủ. Giận mình bất tài, Ho-Lanta liền bỏ tất cả các thứ thuốc của người mang theo trong mình. Dân làng Ko-Simaray trân trọng lượng những vị thuốc ấy và chia cho nhau gìn giữ. Do đó và kể từ ngày ấy, người Lào nào cũng biết ít nhiều loại thảo mộc để trị bệnh.

Ở Lào, khi có một người đau tất cả làng đều hay biết, và rần rần rộ rộ họ kéo lại thăm người bệnh. Thế rồi ai biết thuốc gì làm thứ đó và lấy trọt cho người bệnh uống.

Nếu qua tay đủ các vị danh y « bất tử » ấy mà người bệnh chưa chịu mạnh thì, thôi rồi, phải nhận « phi » bắt

nên mau mau mời pháp-sư trị. Pháp sư đến. Đọc kinh xong, người lấy một cái trứng gà cầm đầu lớn vào một cái tờ bằng đồng dầy gạo. Bốc một nắm gạo khạc, người rải trên đầu nhọn của cái trứng gà và tùy theo số chữ hay lễ của những hột gạo còn nắm trên chốt trứng gà, pháp sư sẽ đoán ra « phi » nào phá người bệnh. Rồi người cũng dùng cách đó để hỏi « phi » muốn đòi cúng lễ vật gì dâng buồng tha người bệnh.

Gặp phải một « phi » hung tợn, pháp-sư sẽ nhờ một bọn nhạc công đứng bao quanh người bệnh thổi nhạc cho tai liệt chết tại chỗ óc, để làm khiếp dõm « phi » cho « phi » ra khỏi mình người bệnh. Cách đó mà không hiệu nghiệm, pháp sư sẽ dùng bàn tay gân guốc của người nhân cùng khắp thân mình người bệnh để tìm chỗ « phi » ẩn trốn. Tìm được rồi pháp-sư nhận thật mạnh vào chỗ ấy để đuổi « phi » ra. Người bệnh bị nhận đau quá phải la thật lớn dâng trợ giúp pháp-sư.

Đối với người Lào, khắp mọi nơi đều có ma quỷ thần thánh : trên trời, dưới đất, trong rừng rậm, dưới sông sâu. Bởi vậy luôn luôn họ phải giữ mình mới được bình yên.

Dưới sông Cửu-long có loài yêu tên « Nguoc » rình người đi ghé. Trong rừng sâu có thần giữ rừng để trị kẻ nào bạo gan vào phá nơi yên-tĩnh của người.

Trong làng thì có « phi-pet » linh-hồn của tổ-tiên, « phi-loc » âm-hồn vô chủ, « phi-buen », vị thần khạc ra lửa chỉ chực

vào nhà nhập vào mình của người sống. Bởi vậy người Lào nào cũng có dựng một cái bàn thờ nhỏ cạnh nhà để mỗi ngày cúng nước, gạo và trâu cho các vị « phi » ấy.

Ở Lào còn có hạng người chuyên về bùa ngải, gọi là « phi-pop ». Dân lành tin rằng những người ấy biết cách giao thiệp với ma quỷ, biết phép tàng hình, biết phép tàng phủ chủ, đa-trầu, đa-bùa vào bụng người khác để hãm hại. Thế nên những người « phi-pop » không được ở trong làng chung nhà với người lương thiện. Họ ở những xóm riêng biệt mà ai cũng sợ tránh xa. Như làng Ban-ken, thuộc tỉnh Viêng-chán trên bờ sông Nam-nạn là một làng riêng của người « phi-pop ».

Vừa ghê-sợ và vừa thú ghê người « phi-pop », nên có khi dân Lào dám phạm tội sát-nhơn giết chết bọn ấy, vì pháp luật của họ rất rộng rãi đối với hành-động đó.

Xứ Lào còn một đặc-điểm khác là từ thành thị đến thôn quê không có đến một tiệm bán thuốc. Nguyên do vì người Lào cho sự bán thuốc là một việc trái với đạo đức.

Ái biết thuốc gì nên chế ra để trị giúp người bệnh. Khi lành mạnh, tùy ý người bệnh đem ơn thế nào cũng được. Bởi vậy trong nhà người Lào luôn luôn sẵn có nhiều thứng dây cây cỏ phơi khô mà họ đã có công vô rừng tìm kiếm về. Ấu cũng là một đặc-điểm khá quý của giống người bán khai ấy và ít ra họ cũng còn hơn người văn minh được một việc đó.



«Ce sont les mères qui font les grands hommes.»

NAPOLÉON



RONG tỉnh thành Sóc-trăng, một buổi chiều thu êm dịu.

Lan đang khâu vá cạnh cửa sổ trông ra đường. Bà đưa con nằng xúm quanh một cái xe lửa nhỏ chạy chậm-chậm dưới đất. Đứa lớn nhất, thằng

Dũng, được sáu tuổi. Kế đến con Chi, nhỏ hơn anh hai tuổi. Sau rốt là thằng Mạnh, nó mới vừa đúng tuổi tôi.

Từ khi chồng nằng bỏ mạng trong một tai nạn xe hơi, Lan vẫn sống cô độc để nuôi ba đứa trẻ. Từ nhỏ, nhờ cha mẹ khá giả, nằng học được đến năm thứ tư trường áo tím; nhưng Lan thì hổng bằng Tốt-nghiệp và từ đấy nằng không còn ngồi trên băng nhà trường nữa.

Chồng Lan là Minh, giúp việc cho sở Thương-chánh tại tỉnh thành. Lúc ấy thằng Mạnh chưa ra đời. Tuy thế, gia-dình Minh cũng phải sống trong sự thiếu thốn, vì số lương hổng hẹp hòi. Nhiều thấy chỗ túng-ối ấy, cha mẹ Lan bèn giúp cho một số vốn để buôn bán. Sau hai năm lần lặc trong thương trường, Minh lại gặp cái chết thê thảm trong một tai nạn xe hơi.

Lan còn nhớ lại những lời trời-trấn của người chồng trẻ tuổi, trong gian phòng nức nồng mùi thuốc của nhà thương. Chồng nằng chỉ nói được mấy tiếng: « Anh chết rồi, em nên nghĩ đến sắp nhỏ. »

Buồng chiếc áo rách nằng đang vá, Lan mơ màng nhìn qua khung cửa sổ những vầng mây trắng xóa, chói lọi, đang thủng thỉnh kéo về phía mặt trời mọc. Một năm đã qua, từ khi chồng nằng đã hóa ra người thiên cổ, Lan vẫn là một người sương-phụ cô-phóng. Cha mẹ Lan nhiều lần đến khuyên nằng bán tái giá vì đời nằng cần phải có người che chở trong những tình thế khó khăn. Nhưng Lan tìm đủ lẽ để từ chối; thật rồi, mẹ nằng không biết làm thế nào, đành phải mặc cho ông Tạo... Lan đã hai mươi bốn lần xuân rồi. Nằng vẫn trẻ, vẫn đẹp như lúc còn mười tám, mười chín. Trên gương mặt nằng lúc nào cũng có thoáng

CHUYỆN NGẮN

NGU'Ồ

một vẻ buồn thối thía nó khiến cho sắc đẹp của nằng trở nên trang nghiêm, thùy-mỹ...

« Má á! Anh Dũng làm hư cái xe lửa của con rồi. Anh bộp đeo hành xe. Bắt đèn, bắt đèn mà! »

Tiếng con Chi mếu máo khóc bỗng kéo Lan trở lại hiện tại. Nằng rời chiếc ghế mây, ôm con Chi vào lòng, vỗ về nó. Đoàn nằng cất tiếng mừng thằng Dũng.

Một năm qua, nằng sống trong sự hy-sanh cho đoàn con, và cuộc đời cứ lặng lẽ trôi như một dòng sông phẳng lặng... Nhưng một hôm... một hôm, một người hào phú góa vợ,

tên Lọ, đến tận tiệm nằng, và sau một hồi ấp úng, đem tất cả nỗi yêu đương bùng bốt trong lòng từ lâu, thủ thỉ cho Lan nghe cả. Lọ vẫn thường ghé mua hàng vải ở tiệm Lan và đã phải rung động trước sắc đẹp nằng.

« Cô còn trẻ quá, cô Lan à! Tôi trông

thấy chúng nó, — Lọ vừa nói vừa chỉ ba đứa bé đang chia nhau những cái bánh tròn, màu vàng chàng vừa cho — mà tôi đau lòng quá cô à! Những nghĩ chúng mới bấy nhiêu tuổi mà đã mất... mất cánh tay che chở của người cha. »

Ngừng một lát, chàng tiếp:



Ồ! MẸ

NGUYỄN-THỊ TỔ-LAN

— « Hay là... Thưa cô! Hay là... »

Lan thấy một cái gì bộp chật quã tìm nằng. Lạnh lùng, nằng đáp:

— « Ông không cần nói nhiều, tôi cũng hiểu. Thưa ông, tôi là mẹ chúng nó. Chẳng nó đã tìm thấy người cha thương con, nghiêm nghị, bao dung trong sự âu yếm của tôi. Tôi không thể, không... »

Nằng định nói nhiều nữa; nằng sẽ đem cái bồn phận thiêng liêng của người mẹ đối với hạnh phúc của con nằng, nằng sẽ yêu cầu Lọ hãy trở về những đôn điền chàng... Nhưng một sức động làm cho nằng nghẹn ngào. Nằng day lưng, để giấu hai giọt lệ long lanh trong đôi mắt.



— « Thưa cô! Tôi xin lỗi cô. Thật ra tôi chỉ vô tình mà nhắc lại những điều đau khổ của cô. Tôi xin chào cô; để một khi khác. Hàng lễ... Ồ! mà thế nào cho được, tôi sẽ chết mất, nếu tôi không được cùng cô kết tóc xe tơ đến già. »

Lọ như hóa điên.

Chàng đứng dậy, cáo từ.

Lan dự biết Lọ là một thanh-niên tân học. Chàng vừa đậu bằng tú tài phần nhì, thì cha chàng qua đời. Thành Lọ chỉ thích sống ngoài vòng cương-lãm, nên lúc trở về chốn quê nhà, chàng lại chỉ chăm-chú lo phát-triển cái

gia-tài to-lớn mà cha chàng để lại. Trên một trăm mẫu ruộng với những phố xá trong tỉnh thành cũng đủ giúp chàng sống một cuộc đời tự-do, tự-lập.

Lan dự biết Lọ rất được nhiều người trong vùng quý mến; vì Lọ, tuy giàu mà không kiêu-hãnh. Vì đã nhiều lần, chàng cứu-giúp không biết bao nhiêu kẻ khó khăn.

Đầu sao, nằng không thể nhận Lọ làm chồng mình được. Nằng bần khoăn nghĩ đến tương-lai của Dũng, Chi và Mạnh. Cái hạnh-phúc của chúng nó làm sao không bị khuấy rối bởi một người không phải là cha chúng nó. Dẫn cho Lọ có tư-trọng yêu ba đứa con mình, thì tình-thương của chàng làm sao bằng tình thương của cha ruột chúng. Huống chi, Lọ mà không để chúng đến nỗi nào, là cũng e bị vi-nằng. Mai kia mỗi họ, tình yêu sẽ phải lạt và... Không, không! Lan nhất định sống mãi như vậy đến già để nuôi con,

Nhưng nằng còn trẻ quá. Quanh nằng còn biết bao nhiêu sự cảm-dỗ.

Lọ được cha mẹ Lan nhắc lời sẽ nói giúp chàng. Bề nào Lan cũng cần phải có một người đàn ông che chở. Bề nào việc thương mãi của nằng cũng cần phải có một người dựa ông thông minh, lanh lợi, ham hoạt động chứ tương, mới mong có cơ phát đạt.

Và một buổi chiều, trong một chiếc xe hơi bóng láng, Lọ cùng cha mẹ Lan đến thăm nằng. Xe ngừng trước một tiệm buôn vải, tại tỉnh thành Sóc-trăng. Lọ định nhìn trong tủ sẽ gặp nằng đang cắt vải cho khách hàng như những lúc chàng đến.

Chàng đưa mắt nhìn vào tiệm. Chàng thấy bóng Lan đầu cạo, Lọ đâm ra ngờ vực.

— « Hay là... Hay là nằng đã... »

Nhưng chàng lại vội xua đuổi những ý-tưởng hoài nghi ấy đi.

Của mẹ Lan bước qua ngạch cửa, cất tiếng gọi âm ỹ. Một đứa trẻ gái đang sau nhà chạy lên.

— « Cô mấy đâu? Ở ngoài sau hả? Mấy xuống nói với cô có ông bà đến, mau lên! »



— Bầm ông và bà ! Có con đi Saigon đã ba hôm bữa rồi. Có con có dặn hệ ai đến tìm có con, thì cứ nói hãy đợi vài ba tháng, vì không chừng có con sẽ còn đi Huế và Hanôï nữa.

— « Thăng Dũng, thăng Mạnh với con Chi đầu ? Mà nó cũng dặt theo nữa sao ? »

— Bầm, có con cũng dặt theo hết ; cho đến cậu Dũng đang đi học, có con cũng chẳng để cho cậu ở nhà nữa.

Lộ tỏ vẻ chán nản và buồn rầu vô hạn. Những mối ngờ vực khi nấy, bây giờ thành sự thật. Lan sợ chàng như sợ một con quỷ Sa-tân. Chàng nghĩ một cách chua chát đến cái mộng đẹp đã tan tành của đời chàng.

Cái mộng đẹp của đời chàng đã tan tành.

Nhưng cảm lòng, chàng không để mối buồn hiêu lên gương mặt. Tiễn về đũa-diều, chàng quyết định tha sự quên lãng trong công việc đồng áng. Là một thanh niên có giáo dục, chàng không để linh cảm trần áp lễ phải. Một buổi trưa ngồi câu trên bờ sông, chàng liền đem những việc đã qua mà xét lại.

Lộ nhận ra rằng Lan là một bông hoa rất quý hóa. Chàng lấy làm ân hận, vì đã khuấy rối nàng. Một liên tưởng bắt Lộ đem Lan so sánh với phần đồ g phụ-nữ lâu-thời. Sao ít người giống Lan thế ? Ai cũng ca tụng nữ-quyền mà hồ hồ để mấy ai đã làm đầy đủ bốn phận mình.

Làm mẹ, người ta thương con bằng cách nuông chiều thái quá. Tình mẫu tử ở họ đã mất hẳn cái tinh cách thiêng liêng. Sự dục-nhọc hơn là vì thiếu ngày giờ, người ta giao con cho một người vú. Công việc của họ trong một ngày không có gì ; nhưng không có ngày nào là họ không bận-rộn. Họ bận rộn từng giờ, từng phút ; họ trong điểm để không thua-út chỉ em và có mấy khi họ rời rã để chăm-nom cơm nước cho chồng. Đã sẵn hơi bếp kia mà!

Cái thích của phần-dòng phụ-nữ, hiện-thời là đánh bài ; họ đánh bài ở ông khi chồng họ nhọc-nhần trong công-sở. Cái hay của họ là không lạc-ký trong sự vui chơi chập nọ, Nền

họ kéo vào vòng đố-bác những chi em nào chưa từng quen với cái thú tiêu-khiển hiêm nghèo ấy. Những «xếp», «tứ-sắc», «sá-hố» được họ đem ra làm đầu câu chuyện.

Chẳng luận nghèo hay giàu, trước thì - dục-họ không biết tự cường. Giàu ! thì họ sống một thế-giới riêng, thế-giới của những bậc phụ nữ thượng lưu, vì chỉ có những bậc cao sang quyền quý mới có thể « đánh lớn » với nhau được.

Nghèo thì nữa xo một lên bài cũng được, miễn là họ có cái gì để cho qua ngày giờ.

Nhiều lần, Lộ đi ngang những gian phố hay vào thăm nhà một người bạn, điều 'ám cho Lộ chú ý đến là, khôn nạn ! Lộ nghĩ đến mà không khỏi rùng mình ! — là những đứa gái nhỏ độ 9, 10 tuổi, bắt chước mẹ, đi hay cò, cùng quay quần trên một chiếc chiếu, quanh những « Tượng-Si-Tượng ».

Thế hệ Việt-Nam sau này sẽ là thế nào ? Lộ bỗng nhớ đến câu danh-ngôn của Nã-phá Luân để nhưt :

— « Ce sont les mères qui font les grands hommes ». (1).

A ! Thì ra người ta nên hay hư, được bước lên địa-vị cao sang nhưt trong xã-hội hay phải bị chìm trong bóng tối, đều do nơi bà mẹ cả.

Lộ lại nghĩ mình mong đến những bà vợ đã « cầm sừng » chồng, hoặc « báo mình », hoặc đã quyền saoh, chỉ vì tiền chi tiêu trong nhà đã thua hết trong một cuộc đố đen.

Bao nhiêu ý-nghĩ ấy càng khiến cho Lộ nhớ đến Lan, Lan một người đàn-bà đúng đắn, hiểu biết cái hồn phần thiêng liêng, cao quý của bà mẹ. Và đối với chồng, lúc còn sinh tiền, Lan cư xử ra sao ? Lộ thấy như ghen số phận Minh, là chồng Lan hồi trước.

Những làn mây trắng trôi nhẹ nhàng dưới một nền trời trong vắt. Một vài vòng nắng nhảy tung lẳng trêu mình chàng. Lộ quán nhẹ, ngao ngán đứng đây vác cần câu đi về, đoán thế trong lòng sẽ đẹp ái-tình để tôn kính Lan, tôn kính tiết của « người mẹ ».

### NGUYỄN-THỊ TỔ-LAN

(1) Chính người mẹ là đấng tạo - hóa của mọi vĩ nhân.



### QUẦN VỢT

Kết quả cuộc tranh vô địch Quần vợt Đông-dương.

Đánh đơn Phụ-nữ : Chung kết :  
Mme Tamburini (NK) thắng Mme Sivel (B. K) 6-1, 6-3.

Đánh đôi Phụ-nữ : Chung kết :  
Mmes Van Pétegem-Du Peyron (BK) thắng Mmes Ruiz Tamburini (NK) 6-3, 6-4.

Đánh đôi Nam Nữ : Chung kết :  
Mme Van Pétegem-Binh (BK) thắng Mme Ruiz Quế (NK) 6-4 và 6-4.

Đánh đôi đàn ông : Chung kết :  
Tho Thọ (BK) thắng Quế Thường (NK) 4-1, 6-2.

Đánh đơn đàn ông : Chung kết :  
Binh (BK) thắng Phước (NK) 7-5, 6-3.

### BANH TRÒN

Chúa nhật vừa rồi tại Stade Maréchal Pétain (Cầntho) có cuộc đấu giao hữu giữa hội Hiệp-hòa và Cầntho. Kết cuộc hội Cầntho thắng Hiệp-hòa 2-1 bằng một trái penalty, Hiệp-hòa cũng được một trái penalty song Cùi đá trật ra ngoài.

Trong trận này, thấy có Thái, tỏ hiện danh tiếng ở Hanôï và đã từng đá cho hội tuyển Bắc-kỳ vào đấu quân Hiệp-hòa.

### BANH DÀI

Tại sân Vườn Ông Thượng có trận banh dài giữa Hội Tuyển Bắc-kỳ và Hội Tuyển Nam-kỳ.

Hội Tuyển Bắc-kỳ thắng Hội Tuyển Nam-kỳ ; 5-0.

### XE ĐẠP

Bắc-kỳ. — Hôm chúa nhật 25 Octobre vừa rồi, Ủy ban xe đạp Bắc-kỳ tổ chức một cuộc đua xe đạp tính giờ trên con đường Tong-Bavi (khu đồi) dài 30 km. Vì muốn so sánh tài nghệ các tay đua, để lựa tuyển thủ thay mặt cho xứ Bắc-kỳ trong cuộc đua Vòng Quanh Đông Dương tới đây nên Ủy ban mới lựa con đường Tong-Bavi là một con đường rất khó đi, hiêm trở và có nhiều dốc cao.

Kết cuộc : Delage thắng cuộc đua này, chạy mất 53 phút 48 giây, Bonneton nhì 54 phút 21 giây, Vũ văn Thâm ba 56 phút 6 giây.

Từ 4 Novembre đến 8 Novembre 1942 Ủy ban xe đạp Bắc kỳ lại tổ chức cuộc đua vòng quanh phía Bắc Bắc-kỳ để tháo tay đua. Cuộc đua này chia làm bốn chặng.

- 4 Novembre : Haos! Langson
- 5 Novembre : Langson Cao bang
- 6 Novembre : Nghi ở Cao bang
- 7 Novembre : Cao bang Bắc-kỳ
- 8 Novembre : Bắc-kỳ Hanôï

### CHẠY BỘ BĂNG ĐÔNG

Chiều hưa nay 5 Novembre 1942 đúng 3 giờ rưỡi sẽ có nhiều cuộc tranh Vô-dịch Nam kỳ tại trường đua cũ ở đường Verdun.

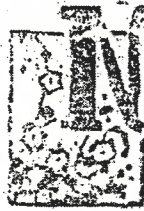
3 giờ 45. Tranh Vô-dịch (Học-sanh hạng nhỏ) 4 kms.

4 giờ 15. Tranh Vô-dịch (Nhà binh) 8 kms.  
5 giờ. Tranh Vô-dịch (Học-sanh hạng lớn) 6 kms.

Người thắng cuộc đua sẽ được chức Vô-dịch Nam-kỳ về môn Chạy Bộ Băng Đông trong mùa 1942-1943 và có quyền mang thẻ lam sắc trọn mùa.



# Anh thợ đóng giày



Ngày 1811, đế- quốc Pháp đến lạc cực thành, Hoàng đế Nã-phá-lân đã chinh phục Âu-châu; Hoàng-hậu Marie-Louise lại vừa sanh hoàng-tử; nghiệp đế-vương từ đây khởi lo không người kế vị.

Đặt cho cái huy hiệu La - Mã vương (roi de Rome), vua muốn xây ngay chỗ thái-tử một cung điện nguy nga.

Lịnh Hoàng-đế truyền, đình thần lo vẽ kiểu và xem đất xây dựng lâu đài. Ngoài ở thành Paris có một khoảng đất rộng, trông ấy có một căn nhà sụp xệ của một anh thợ đóng giày, chỗ ấy được lựa làm nơi xây cất vương-phủ, và bác thợ Simon được người ta gọi tới hỏi mua đám đất của anh.

Địp may hiếm có, anh không ngần - ngại, xin ngay 20 ngàn quan.

— 20 ngàn? Anh không nói ngoa đấy chứ? Kể cả căn nhà anh nữa, đã xúng 1 phần 100 số tiền ấy chưa?

— Bẩm, con biết thế, nhưng ý con không muốn bán.

Biết anh chàng làm khó dễ, quan giám-đốc coi việc xây dựng vương-phủ cho anh về, để tính lại.

Nhưng Hoàng-đế nóng tánh, muốn công việc khởi hành ngay, nên hai hôm sau bác Simon được gọi lại. Tiếc rě, lần này anh xin 40 ngàn.

Quan giám đốc hăm dọa rồi dờ dặt. Kết quả: anh chàng khó tính nhưt định xin đủ số, không đư không thiếu.

Ngót hai tháng trời, ty giám-đốc làm việc tìm cách sửa đổi lần đầ, để tránh đám đất khôn nạn kia. Nhưng các kiến-trúc-sư đều thất vọng: còn căn nhà sụp xệ của bác Simon, thì hoa-viên của vương-phủ sẽ không có mỹ-thuật chút nào!

Người ta lại gọi Simon. Nhưng lần này cũng như lần trước, lòng tham của anh tăng lên một bậc:

— Bẩm, con về nghĩ lại, không thể bán dưới 60 ngàn!

Việc tâu lên Hoàng-đế Chẳng lẽ làm bá chủ Âu-châu lại đi thua một anh thợ bưng bình, Hoàng-đế phân bổ bản đồ cũ, làm bản đồ mới; nhưt định không dùng đám đất kia.

Thế rồi ngày tháng qua, Bác Simon trước còn nghĩ thế nào « họ cũng cần mình », sau đâm lo, rồi không thấy ai gọi, bác tự thân hành đi tìm quan Giám đốc, xin bán 40 ngàn. Bị xua đuổi một cách khinh bỉ, anh nản nị:

— Bẩm, 20 ngàn thôi, lạy quan lớn làm phúc mua cho!

Nhưng quan lớn không làm phúc, quan lớn lắc đầu!

Thất vọng, hối hận, anh ra về, lòng tê tái.

Chẳng bao lâu, Hoàng đế Nã phá Luân gặp những cuộc thất bại liên tiếp. Từ cuộc tai binh ở Nga đến cuộc bại trận cuối cùng ở Waterloo, đế quốc đã mau chóng bước tới ngày tan vỡ, và cung điện La mã vương không ai nói tới nữa.

1815, bị Anh quốc bắt Nã-phá Luân sống những ngày buồn bã ở trong-đảo Saint-Hélène. Năm ấy, bác Simon, sau khi bán cả gia tài sự nghiệp với cái giá 150 quan, đã vào viên tể hàn-nêm những mùi cơ hàn nhục-nhã. Nhờ đức giắc mộng giàu sang đã tan như mây, như khói, anh chỉ biết ngày đêm than thở:

— Chỉ tại mình! Phải chi ta biết hạn chế lòng ham muốn của ta cho vừa phải, thì đâu đến nỗi này! Chỉ tại mình! Tham quá hóa thâm...

MAI-LONG

## TIN TỨC LÍNH VÀ THỢ

### ANNAM BÊN PHÁP

Tin tức ấy, từ ngày 26 Octobre, chính mấy người lính thợ đọc trong lúc truyền-thỉnh từ 6 giờ tới 7h46 sớm mai (giờ ở đây), thường thường trước 7 giờ sớm mai.

Ngày 25 Octobre ông Bữ - Lộc, trong lúc truyền-thỉnh từ 8 giờ rưỡi tới 9 giờ rưỡi tối (giờ ở đây) sẽ đọc nhiều đoạn trích trong mấy bài-diễn-văn của ông tại Vichy.



### CHIẾN CUỘC AU-TÂY

Nga-Đức.— Tại Stalingrad nhà máy «Octobre Rouge» đã bị quân Đức chiếm cứ trong đêm 23-24 tháng mười; nhưng trận Stalingrad vẫn chưa kết liễu, vì quân Nga còn giữ được một ít nhà cửa và một nhà ga má, theo tin Berlin, họ đã « củng-cố hãn-hồi ». Nhờ còn làm chủ được hai đầu cầu trên sông Volga, họ chờ thêm quân đội tan-nhưê qua sông.

Xung quanh Stalingrad, nhưt là ở miền Nam và miền Tây-bắc, quân Nga và quân Đức thay phiên nhau, kẻ tấn công, người phản công không ngớt; hình như Đức thắng lợi ở miền Nam, còn Nga thắng lợi ở miền Tây-bắc.

Ở Caucase, quân Đức tiến được chút ít, nhưt là trong miền núi gần hải cảng Tuapse (trên bờ Hắc hải) và tại vùng sông Terek (Đông Caucase).

Anh-Mỹ-Y-Đức.— Như nhiều người đã dự-đoan, Anh mở cuộc tấn công ở Ai-cập (Phi-châu). Đêm 23-24 tháng mười, đội binh thứ tám của Anh, dưới quyền chỉ huy của đại-tướng Montgomery, xông đánh phũng được phòng-tuyến ở El Alamein của liên-quân Đức Ý, nhưng chỉ tiến được mấy cây số trong vài ba ngày đầu mà thôi. Quân Anh có toan đổ bộ ở vùng Marsa Matrouh, nhưng không được. Bên Anh có không quân Mỹ giúp sức.

Đảng chủ ý ở các báo ở Londres khuyến dân chúng đừng nên mong chờ những « kết quả quá mau ».

### CHIẾN CUỘC Á-BÔNG

Tron ngày 26-10, diễn ra một trận hải chiến rất lớn giữa hai hải-quân Nhật-Mỹ ở phía bắc quần đảo Santa Cruz, là những đảo nhỏ ở đông nam quần đảo Salomou và ở đông bắc Australie, cách Australie hơn hai ngàn cây số.

Tin Đông-kinh cho hay rằng hải-quân Mỹ bị tổn thất nặng nề: 4 hàng-không mẫu-hạm (porte-avions), một thiết giáp-hạm (cuirassé) và 11 chiến-hạm khác bị đánh chìm; một thiết giáp-hạm, 3 tuần dương-hạm (croiseurs) và một khu trục-hạm (destroyer) bị hư hao nặng; bên hải-quân Nhật, chỉ có 2 hàng-không mẫu-hạm và 1 tuần dương-hạm bị hư hao sơ sài.

Luôn dịp, hãng thông tin Domei cho biết rằng từ ngày 7-8 (trận hải-chiến Saomou thứ nhất) đến ngày 26-10 vừa rồi, Đông-minh đã mất 47 chiến-hạm trong số có 5 hàng-không mẫu-hạm với 16 chiếc tàu chở quân đội bị đánh chìm, và 18 chiến-hạm (trong số có 4 hàng-không mẫu-hạm) với 3 chiếc tàu chở quân đội bị hư hao; còn Nhật chỉ mất có 6 chiến-hạm với 5 chiếc tàu chở quân đội bị đánh chìm, và 13 chiến-hạm với 3 chiếc tàu chở quân đội bị hư hao.

Hôm 25-10, máy bay Nhật thả bom xuống các căn-cứ không-quân của Anh ở đông Ấn-đô, gần biên giới Miến-diện. Năm ba chiếc máy bay nghịch bay đến Hương-cảng vài lần và có thả bom.

Chuyện ngoài chiến-tranh,— Không có gì hệ-trọng.

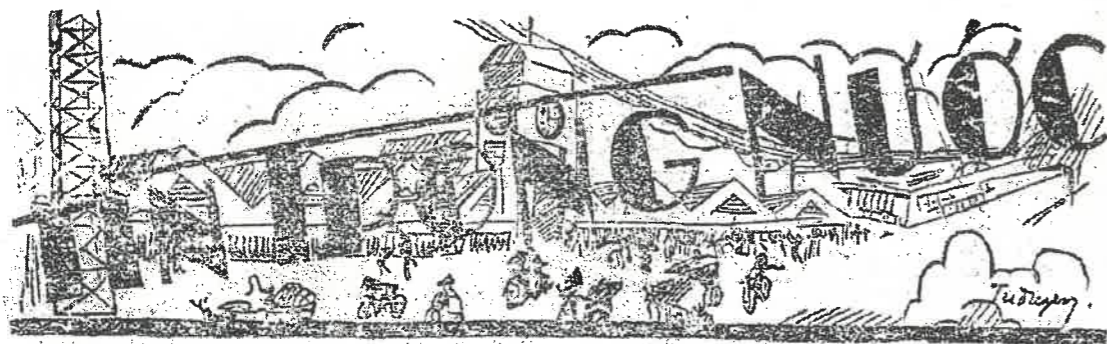
Tin-tức Pháp và thuộc-địa.— Không có gì hệ-trọng, ngoài tin Thủy-sư đô-đốc Darlan, sau mấy ngày ở Maroc, qua viếng Algérie, một thuộc-địa của Pháp ở Bắc Phi-châu.

Một quyền liêu-thuyết  
mà mỗi gia-đình cần phải có

## CU KINH

của  
BỘ BIỂU-CHÁNH





**Q**uan Khám-sứ Lào là ông Brasey mới trao cho bà Deconx, phu nhân quan Toàn-quyền Đông-Pháp số bạc 2.572 đồng. Ấy là số tiền của các nhà từ thiện hảo tâm ở xứ Lào chung đũa lại để giúp cho hội các bà Phước «Saint Vincent de Paul» ở Dalat, mà chính bà Deconx đã đề xướng cuộc lạc gỵền.

Cộng cộng số tiền các nhà hảo tâm ở các nơi đã quyên giúp về việc ấy đến nay đã được tới 150.900p.70.

Chúng tôi lại mới hay tin có 2 nhè hảo tâm sau đây cũng vui lòng quyên giúp thêm cho hội các bà Phước dòng «Saint Vincent de Paul» ở Dalat nữa :

M. Poulet, đại diện (hương mại ở Saigon 500p.00.

M. Dessel, chủ sự số Thương-chánh ở Saam-rabeu 20p.00.

Thế thì số tiền quyên đã lên tới 151.470p.70.

**G**ẦN đây hai thành phố Creusot và Lorient ở bên Pháp có bị không-quan Anh Hông bom làm thiệt mạng lương dân và gây sự tổn thất cho dân chúng ở hai thành ấy khá nặng.

Mặc dầu xa cách, nhưng khi hay tin này, người Pháp và Đông-Pháp thấy đều xúc cảm thương hại vô cùng. Vì lẽ ấy nên vừa rồi quan Toàn quyền Decoux đã đánh điện về bộ Thuộc-địa tỏ lời phân ưu với Chánh-phủ và gia quyền của các nạn nhân ở hai thành phố ấy.

Ngoài ra, quan Toàn-quyền cũng có trướat số tiền một triệu quan ở Công-nho chung mà Ủy-ban Pháp-Nam cứu tế nạn nhân chiến tranh đã gởi, để cứu giúp cho hai thành phố ấy nữa.

**B**IA-phương Saigon-Cholon đã chọn cử 18 ông Hộ-trưởng xong xuôi rồi. Liên đó quan Quận-trưởng Địa-phương có mời các ông

tân Hộ-trưởng nhóm lại để chò hay 2 điều mà ngài đang tính thiết hành để giúp ích cho dân trong Địa-phương như sau này :

- 1' Lập Thư-viện binh-dân ở mỗi hộ ;
- 2' Cất 20.000 nhà lá trong 30 mẫu đất ở gần trường đua Phú-thọ, có đèn nước bầu hơi, để cho dân nghèo mượn ở.

Số tiền dự định để cất xóm nhà lá này có tới 430 ngàn đồng và đến năm 1943 sẽ thiết hành.

**N**hơn dịp trường Cao-dãng Canh nông ở Hanoi khai giảng, hôm 16 Octobre, tại trường ấy có tổ chức một cuộc lễ chào cờ rất long trọng, có quan Giám-đốc Học Chánh Đông-Pháp và quan Tổng-thanh tra số Canh-nông và châu nuôi súc vật đến chủ tọa và rất nhiều nhà tài măt khác đến dự.

Cờ Pháp, Nam, Miên, Lào đều được học sanh ở trường rút lên trước mặt tất cả anh em mình và một đoàn đại biểu học sanh ở trường Thú y Đông-Pháp.

Quan Đốc trường cũng có đọc một bài diễn văn bày tỏ cái ý nghĩa của cuộc lễ này, sẽ thành ra cuộc lễ hằng ngày để tưởng nhớ và tin nhiệm nơi nước Pháp, xứ Đông-Pháp và tất cả Thuộc địa Pháp.

**T**RONG cuộc Hội-chợ triển-lãm Saigon tới sẽ có cuộc trưng bày các bức họa-phẩm của họa-sĩ J. G. Besson vừa tạ thế. Cuộc trưng bày ấy gọi là « Hội cổ nghệ thuật của J. G. Besson »

Vậy ai có các bức tranh của họa sĩ Besson và vui lòng đem chúng nó ra ở Hội - chợ thì xin đến giao thiệp với ông Taboulet, giám-đốc Nhà học-chánh Nam-kỳ. Còn không có thể cho mượn được, cũng xin các vị ấy chò ông Taboulet biết những đặc điểm của các bức tranh nọ, hầu có thể làm một quyển mục lục kê các họa phẩm của họa-sĩ quá cố Besson đã để lại ở Đông-Pháp.

# VỀ SỰ TẾ-TỰ TỒ-TIÊN

N. K. T. B. số 8 có đăng mấy bài bàn luận về sự tế tự Tồ-tiên, cho sự tế tự Tồ-tiên là một cổ-lục rất tốt của người An-nam, nên phải gìn giữ luôn luôn. Hôm 1er Novembre rồi đây, upon dịp ngày lễ Toussaints, đức Hồng-y Giêo chú Gerlier, Giám-mục thành Lyon bên Pháp, đến diễn-thuyết tại nhà thờ St. Jean, trước hết ngài cũng nhắc lại cho các tín-đồ biết năm nay, Chánh-phủ Pháp đã nhất định lấy ngày lễ Toussaints này làm ngày lễ cầu siêu cho tất cả những người trong nước đã quá vãng, chớ vì thời cuộc đổi thay, không còn có thể dùng ngày 11 Novembre để cử hành cuộc lễ này theo như lệ cũ vậy nữa.

Đức Giám-mục Gerlier gọi lễ Toussaints là « ngày lễ kỷ-niệm và hy-vọng của Thiên-Chúa-Giáo » rồi tuyên-bố đại-khai như vậy :

«Không còn có sự tế tự cổ truyền nào ở nước ta mà thật đáng qui trọng và đáng bảo tồn hơn là sự tế tự người khuất mặt. Trong buổi nghiêm trọng mà chúng ta đang trải qua đây, cái lễ ấy đối với chúng ta lại càng đáng tôn kính và có ý nghĩa rõ rệt hơn hết.»

Đức Giám-mục này còn nói dài, nhưng trong vài câu ấy cũng đủ chúng ta thấy, người Pháp cũng chẳng khác nào người Nam, vẫn lấy sự

tế tự tôn-kính người chết (tức là Tồ-tiên) làm trọng. Tôn-kính Tồ-tiên tức là không quên nguồn cội; tế tự Tồ-tiên tức là kêu gọi nhắc nhở cho kẻ đang còn sống tưởng nhớ đến công-nghiệp của tồ-tiên đã gây dựng và những đức tánh tốt của tồ-tiên đã lưu-truyền mà bổn phận làm con cháu phải bảo tồn và bắt chước.

Tốt đẹp thay sự tôn-kính Tồ-tiên ! Qui hóa thay tự tế-tự Tồ-tiên ! Từ Á qua Âu, dầu dẫu cũng đồng năm giữ lâu-lý ấy.

Một quyển sách khảo-cứu nên xem :

**« TỒN-THO-TƯỜNG »**  
(1825-1877)

một thi-sĩ trú-danh ở Nam-kỳ  
**KHOẢNG-VIỆT BIÊN-SOẠN**  
do  
**« 07-BAN PHAN-THANH-GIÂN »**  
của hội  
**« Nam-kỳ Tri-Đức Thê-Dục »**  
xuất bản  
và  
Nhà sách Nguyễn - Khánh - Đào  
12, đường Sabourain, Saigon  
**PHÁT HÀNH**

Nếu các loại sách về Văn-Học, Lịch-Sử, Khoa-Học của ngài có hư cũ, ngắt nên giao lại cho nhà RELIMONDE, chẳng những ngài sẽ giữ bền được mọi kho-làng qui giá mà khi trông vào tủ sách, ngài cũng sẽ được bằng lòng vì tủ sách ngài rất đẹp đẽ và tăng thêm giá-trị.

Nhà RELIMONDE chuyên môn đóng sách, in chữ vàng và làm đủ thứ hộp, danh-tiếng khắp xa gần.

**RELIMONDE**  
23-25, Martin des Pallières. — SAIGON





của HỒ BIỂU-CHÁNH

(Tiếp theo)



ý toa. Mõa chỉ xin nhắc cho toa nhớ rằng lúa gạo là vật báu trời ban ơn cho xứ mình có nhiều. Vậy mình cứ ntu cái bành phước ấy mà sống, chẳng cầu phải lo mình-móng cho nhọc úi.

— Cái tâm-hồn của toa là tâm-hồn nhà quê. Toa không thể hiểu mõa nói. Bưng có nơi chuyện ấy với mõa nữa.

— Triệu rùn vai, mà hỏi Quan :

— Quan, toa thì dại rồi bây giờ toa tính làm việc gì ?

— Có lẽ tôi sẽ kiếm chỗ mà làm việc nhà-nước.

— Làm việc gì ?

— Biết đâu. Để đợi coi có hội thi nào mở ra thì tôi sẽ xin thi, chờ bây giờ có biết đâu mà nói được.

Xuân liền nói với Quan :

— Toa đi qua Tây mà học thêm với mõa.

— Ở 1-Phận tôi nghèo, tôi đâu dám đeo bông quả như vậy.

— Mõa còn 37 ngàn đồng bạc gói dưới bành. Số bạc ấy có lẽ đủ cho hai đứa mình ăn

ở bên Pháp mà học đến năm mười năm. Toa đi với mõa thì mõa bao cho toa.

— Cảm ơn. Phận tôi mẹ góa con côi, tôi không thể tính việc xa với được.

— Toa là người không có đại chí, toa không lợi ích chỉ cho nước nhà hết.

— Ở đời đâu làm việc chi cũng phải lượng sức mình chờ.

— Ờ ủa tiếc cho toa lắm, tiếc vì tài lớn mà sức nhỏ. Chờ chi toa có chí lớn như

mõa, thì fõa qui không biết chừng nào.

Bây giờ có Quế mới chen vào nói : « Ba anh mỗi người có một chí riêng, không ai giống với ai hết. Mỗi có ba người, lại là anh em biết với nhau, mà cũng chưa đồng tâm được, thế thì mười mấy triệu đồng bang làm/sao hiệp ý cùng nhau.»

Mấy lời của có Quế nói đây là lời tinh cõ bình luận nghe chơi cho vui, chờ không có ý chê bai hay là ngạo báng. Thế mà ba cậu trai nghe qui, dường như ăn năn hoặc hổ tiam, nên tiếc mắt ngó nhau, rồi ngồi găm mà ăn, không nói một tiếng chi nữa hết. Có lẽ lời bình phẩm ấy động Xuân nhiều hơn hai cậu kia, bởi vì Xuân cháu may củi mặt, trãm-từ nghiêm nghị, làm cho cái không-khi nặng-nề khi mới hội diện với nhau, hồi này nhờ đàm luận nên nhẹ ãn, rồi bây giờ trở ra bãng nể lại.

Có Quế dòm thấy cái lỗi của cõ, thì cõ ăn năn, muốn kiếm thế mà gây cuộc vui về lại, song cõ tìm không ra chước, bởi vậy khoảng sau của bữa cơm có vẽ ãnh đạm tĩa hiu.

Ăn cơm rồi, Triệu với Quan từ giả đi vô trường mà lo sửa soạn hành-lý dặng sãng mai đi về nhà. Xuân với có Quế đưa ra cửa. Chừng hai cậu đi rồi, có Quế thấy Xuân có sắc trầm tu, bèn hỏi cậu :

— Anh nhứt định đi qua Pháp học nữa hay sao ?

— Đó là con đường qua đã chọn lâu rồi. Trước sau gì rồi qua cũng phải đi vào con đường ấy. Vậy thì nên đi liền bây giờ là phải hơn.

— Nếu anh có chí ung đức cho cõ tài cao, thì anh qua Pháp mà học là phải. Học cho thiệt cao mới có ích.

— Em cũng đồng ý với qua hay sao ?

Có Quế nức miệng cười rất có duyên ; tay ngoài hông ba không có đem, song Xuân thấy cõ liếc mắt ngó mình mà nói : « Không phải em đồng ý. Vì anh có chí như vậy, nên em phải trường chí cho anh chờ.»

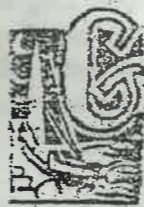
Xuân thở dài và nói : «Cảm ơn em.»

Có Quế muốn nói chuyện nữa, nhưng mà cõ nghĩ thế nao không rõ, cõ đứng du dự, rồi nói :

« Thôi, để em về cho anh nghĩ. Em chào anh.»

Có Quế bước xuống thềm. Xuân đứng ngó theo, châu mày tư lự.

VIII



ĂN 6 giờ chiều, đèn ngoài đường bắt cháy lên, làm cho quang cảnh châu-thành Saigon năm giữa lúc giao-thời, vừa sáng vừa tối.

Xuân thay đồ mà đi từ hồi 3-giờ, đi xuống nhà bãng, đi qua bãng tàu, cậu về này giờ, song cậu ngồi không yên, cứ đi ra đi vô ngoài. Bây giờ cậu mới bước ra đường rồi thủng thủng đi bách bộ, cõ ý đõn cõ Quế đi theo về. Chừng thấy dặng cõ đi xa xa, tĩa cậu mừng thầm nên chòm-chòm cười, đứng nép bên đường mà chờ cõ. Vừa gặp nhau thì cõ Quế hỏi :

— Anh làm gì đứng đây ?

— Qua đõn em.

— Cần gì phải đõn. Cõ việc chi gấp hay sao ?

— Cõ. Qua cõ một việc riêng cần phải nói với em.

— Vậy thì trở về nhõ.

Hai người dắt nhau đi vô nhà Xuân. Có Quế vào đi và nói :

— Cõ việc chi quan hệ lắm hay sao mà anh phải đõn em, anh làm cho em lo sợ qua.

— Để một chút rồi qua sẽ nói.

— Việc không gấp, vậy thì để em về rồi anh sẽ lại nhà em anh nói, hoặc anh sai tiếng Chi kêu em cũng được, cần gì phải đõn ngoài đường.



— Vì qua hồi rồi trong trí qua không thể ngồi yên được. Cõn qua phải đi ra đường.

— Vậy hả ? Anh cõ hỏi thăm chắc hũn nao tĩa đây hay chưa ?

— Hồi rồi. Sáng mới, đõng 6 giờ, tĩa mở đũa kéo nẽ.

— Vậy thì chừng nào anh phải xuống tàu ?

— Qua tính tới mai, chừng 10 giờ qua xuống tàu.

— Vậy để tới mai em đưa anh xuống tàu, rồi sáng mới, lúc tàu gần chạy, em sẽ qua bến tàu nữa mà từ giả anh.

Võ nhà rồi, cõ Quế ngồi liềm, cõn Xuân thì cứ đi qua đi lại, dòm sắc mặt thì biết trong trí cậu lo lung lắm. Có Quế ai-nguy, không muốn biết gấp việc riêng làm cho cậu phải đõn mình, nên cõ ngồi lặng thĩab, rồi lĩnh-lĩnh cõ nhớ tới việc cậu Quan, cõ tiều hỏi :

— À, hôm qua anh nói anh cõ được thư của anh Quan. Anh nói hôm thống-trưởng anh thì vô làm việc trong dinh quan Hiệp-Lý đã dậu rồi và mới được lĩnh đõi đi làm, nên nay mai anh sẽ lên. Không biết anh lên kịp rĩa đưa anh xuống tàu hay không.

— Quan lên tới rồi.

— Hồi nào ?

— Hồi trưa. Nó cõ ghé nhà qua.



— May dữ ! Anh đi đâu rồi ?

— Hồi trưa nó ghé một chút rồi đi kiếm chỗ ở đâu mà làm việc. Nó nói tối nay nó sẽ trở lại.

— Chẳng nào anh Quan trở lại, anh phải cho em hay. Em muốn chiều mai em mời anh với anh Quan ăn cơm với em một bữa. Bữa cơm ấy là lễ tiễn biệt anh và lễ mừng anh Quan bước chơn vào đường đời.

— Thôi, đãi-dăng làm chi. Em chẳng nên nhọc lòng. Mà em cũng chẳng nên làm cho qua nhọc lòng-thêm nữa.

— Em có làm nhọc lòng anh hay sao ?

— Nhọc lòng lắm.

— Em không dè. Em xin anh tha lỗi cho em. Vậy chờ trước khi anh đi, nh có thể cho em biết coi-lỗi của em đúng em ăn năn trước mặt anh hay không ?

— Sự em làm nhọc lòng qua đó không phải lỗi của em. Mà qua mời em ghé đây, chính qua muốn tỏ sự ấy cho em biết.

— Vậy thì anh nói đi.

— Nay giờ qua dự-dự là vì việc ấy khó quá, nói ra sợ em phiền.

— Anh thiếu can đảm, mà cũng thiếu trí quyết đoán. Anh tính qua Pháp mà học, nay gần tới ngày xuống tàu, anh thối chí, không muốn đi hay sao ?

— Không, không... Qua có thói chí bao giờ dám. Qua quyết đi lắm chớ.

— Nếu anh quyết đi, thì anh phải hăng-hái mua sắm đồ đạc xuống tàu đi, chớ còn dự-dự nôi gì. Em nói thiệt, em không muốn anh dự-dự.

— Vì qua có một việc, qua muốn tính cho vuông tròn, rồi qua sẽ đi.

— Việc chi ? Anh có thể nói cho em biết hay không ?

Xuân kéo ghế ngồi một bên cô Quế mà đáp :

— Qua sẽ nói. Chỉ còn có hai đêm với một ngày nữa thì qua sẽ từ biệt quê nhà đất tổ mà gởi thân nơi xứ lạ. Việc tương-lai không biết nó ra thế nào. Chẳng nào qua trở về xứ ? Mà qua sẽ về được hay không ? Lại qua sẽ có phương mà được gặp em nữa chăng ? Đó là những câu hỏi hờ làm cho qua nhọc lòng cực trị hết sức.

— Ở đời phải nuôi tâm hồn lạc quan, thì trí mới tho thoải được.

— Tại qua hay lo xa, mà cũng tại qua thương thân phận em út, nên qua bi quan như vậy.

— Thân phận của em an ổn lắm, có sao đâu mà anh phải thương.

— Đề qua nói rõ cho em hiểu. Ba anh em qua kết tình bằng hữu với em gần một năm nay, qua không hiểu ý của Triều và Quan thế nào, chớ riêng phần qua, thì qua thương em lắm. Qua nói thiệt, nếu qua không lập chi hiến thân cho tổ-quốc, qua thích thú gia đình như Triều với Quan, thì qua đã thưa với di hai mà xin cưới em.

-- Cảm ơn anh.

-- Ngọt vì qua nuôi cái chí viên-vọng quá ; nếu cưới em thì qua sẽ làm cho em nhọc lòng, chớ không có hạnh phúc gì hết. Qua đã thương em, mà ngày nọ qua được nghe di hai kể chuyện thương tâm của em nữa, thì qua càng yêu mến em, nên qua có hứa sẽ bảo hộ thân em đến cùng. Ngày nay qua phải bỏ xứ lìa em mà đi, thế thì làm sao qua bảo hộ em nữa được. Chớ qua nhọc lòng là chỗ đó.

Cô Quế nghe những lời chữa chơn tình nghĩa, thì có cảm động, nên hai hàng nước mắt chảy ròng ròng.

Xuân cũng cảm động, song phải gắng gượng mà nói tiếp : « Hồi trưa, qua đã có cây Quan ở nhà bảo hộ giữ em. Đề rồi qua cũng sẽ viết thơ của Triều mà gởi-gắm thêm nữa. Tuy vậy mà qua cũng chưa yên lòng. Qua nhớ ngày nọ em có nói với anh em rằng hy vọng của em là có một tiệm thêu may nhỏ nhỏ đáng em làm chủ, khỏi phải đi thêu mượn cục, nhọc lại hèn hạ. Em quyết tiện tiền để dành tiền dâng lên thành cái hy vọng ấy. Em tiện tiền đến chừng nào mới có một số vốn đủ lập tiệm cho được ? Lâu lắm. Vậy nay qua gởi đi, qua muốn để lại cho em một ngàn đồng bạc dâng em dọn tiệm liền, khỏi đi thêu mượn nữa. Xin em vui lòng lãnh số bạc ấy ; nếu em từ chối thì qua buồn lắm. »

Cô Quế lau nước mắt rồi ngó ngay Xuân mà đáp :

(Còn nữa)



(Tiếp theo)

X



TRONG lúc nhà vua bước đi qua phòng quan Tể-tướng, thì quan trung-ủy ở trong một căn phòng nhỏ bên cạnh, cũng bước ra thờ dài, dường như như thờ đã lâu. Hồi trước không có căn phòng nhỏ này, đến sau người ta ngăn cung ra bằng một tấm vách mỏng, cho nên đứng trong phòng thì không thấy bên cung, nhưng nếu bên cung ai nói chuyện thì bên phòng nghe rõ.

Vậy thì câu chuyện của hai nhà vua chắc đã lọt vào tai quan trung-ủy. Vừa nghe vua Louis hiện vua Charles chờ ngài đi qua phòng Tể-tướng thì trung-ủy bước ra khỏi phòng, đón chào nhà vua và ngó theo cho tới khuất dạng.

Trung-ủy lắc đầu và nó làm bầm răng : « Làm tôi như vậy, làm vua như vậy, thiệt đáng buồn ! »

### KIỂM - HIỆP TIÊU - THUYẾT

do Thảo-Văn NGUYỄN-VĂN-QUÍ

Dịch truyện : « LE VICOMTE DE BRAGELONNE » của ALEXANDRE DUMAS

Trung-ủy nói rồi, ngồi xuống ghế dựa, sai chon, nhắm mắt lại, không rõ là ngủ hay là suy nghĩ việc đời.

Hãy giở, ở cách bên kia, Mazarin nằm nghỉ trên giường, mà bị bệnh đau lặc-léo hành,

nên lần qua trở lại. Song Mazarin là một người có thói ham làm việc, mấy lúc đau như vậy, cố làm việc cho quên đau. Ngài bèn biểu tên bồi phòng Bernouin đem lại một cái tráp nhỏ của ngài hay đem theo lúc đi đường, để ngồi trên giường viết cho đề.

Cái bình đau lặc-éo không phải là thường, càng đau-dộng càng đau, nên ngài viết không được mới kêu Bernouin hỏi :

— Briente có ở đó chăng ?

— Bẩm ngài, ông Briente đã đi nghỉ rồi. Nếu ngài cần dùng thì tôi đi mời.

— Thôi, không cần. Ba cái số này khôn nạn quá, tính không được.

— Bẩm ngài, nếu ngài chỉ cần dùng người viết số thì tôi viết được, xin ngài đọc cho tôi viết.



Mazarin bèn đọc từ sổ cho Bernouin viết. Những con số ấy là số tiền chi tiêu trong cuộc hành trình của nhà vua. Chẳng Bernouin viết xong, Mazarin bèn cộng lại thì ra cả thảy là ba mươi chín triệu 200 ngàn đồng.

Bernouin sợ gờ rồi đứng dậy xách cái gối sau lưng Tể tướng lên và làm cho ngài một ly thuốc.

Mazarin cầm tờ giấy số đọc và nói lầm thắm ;  
— Chưa đúng tí triệu ! Vậy mà mình dự định phải tới số đó triệu. Làm sao bây giờ ? Thêm vô hay là nói với nhà vua xứ Escagne chịu thêm 2, 3 triệu nữa.

Ngài đang trăn-trăn thì Bernouin bèn hỏi :  
— Ông lấy làm lạ hỏi tại Bernouin đáp :

— Bẩm ngài, có Bê-hạ ngự tới.

Mazarin vừa giừ tờ giấy, số vừa nói :

— Bê-hạ ngự tới à ! Ông này mà Bê-hạ ngự tới đây à ! Ta tưởng ngài đã già rồi chứ ! Có việc chi vậy ?

Vua Louis đã trở về phòng, thấy bộ tịch họ hỏi của Tể tướng thì bèn chạy vào tới cửa hỏi :

— Không có việc chi hệ trọng mà Tể tướng lo sợ. Thêm số một chuyện nữa cho Tể tướng biết một trong đó này, nếu mới tại đây qua đây.

Mazarin nghe nhà vua nói vàng nhờ lại khi giữa yến tiệc, trong khách liễn, nhà vua cố ý nghe mấy lời của mình nói về đứa cháu gái Mancini. Vậy thì chuyện nhà vua muốn nói chắc không ngoài vấn đề tiền-tư Mancini. Tể tướng đỏ như vậy, nên hết lo sợ, lại tươi cười. Nhà vua thấy đổi sắc thì mừng trong lòng. Ngài vừa ngồi xuống ghế thì Tể tướng nói :

— Xin lỗi Bê-hạ, đáng lẽ Bê-hạ phải đứng hầu chuyện cùng Bê-hạ, ngặt vì họ thân nhau trong xương-cốt quá, đứng không được.

— Không sao, trăm kính lễ Tể tướng là thầy, và lại trăm tới đây để yêu cầu một chuyện thì bất tất phải giữ lễ quàn thân cho thêm bận rộn.

— Nhà vua phải hạ mình, mất cả thể diện, nên hổ trong lòng, đỏ mặt tía tai. Mazarin thấy vậy, lại càng chắc nhà vua có tình cùng cháu gái của ngài nên ngài lật đặt nói :

— Tâu Bê-hạ, Bê-hạ miệng lẽ cho kẻ hạ thân, hạ thân rất đời ơn ; nhưng hạ thân cũng

không khỏi bày tỏ cho Bê-hạ rõ rằng bao giờ hạ thân cũng hết lòng phụng sự Bê-hạ.

— Trăm cảm ơn Tể tướng. Chuyện của trăm yêu cầu không có gì quan trọng.

— Tâu Bê-hạ, đầu Bê-hạ hỏi một việc bề trọng hay là một chuyện hy sanh đi nữa, thần cũng vui lòng. Thần sẵn lòng làm cho nhẹ bớt mối lo trong tâm Bê-hạ.

— Số là trăm vừa mới tiếp anh của trăm là vua nước Anh đến viếng trăm.

Mazarin nghe nói giật mình, nhồm đậy, lộ sắc giận, nói :

— Charles II ! Bê-hạ tiếp Charles II à !

— Phải, trăm vừa tiếp vua Charles II. Trăm nghe anh trăm thuật những nỗi khổ, trăm rất động lòng. Sự thống thiết của anh trăm nói khiến cùng. Trăm là người đã từng thấy thiên hạ giành ngôi của trăm, đã có khi phải bỏ kinh đô mà đi, đã từng chịu hoạn nạn ; song trăm thấy anh trăm lia ngôi, chạy trốn như vậy, trăm chịu không được.

— Tâu Bê-hạ, nếu vua Charles mà như Bê-hạ, được một bảy tới Mazarin ở bên cạnh, thì cái ngôi thiên-tử kia chắc không ai dám đá động tới.

— Trăm cũng biết nhà trăm mang ơn Tể tướng rất nhiều, trăm không bao giờ quên. Bởi tại anh trăm không có một bảy tới giờ ở một bên để cứu người, cũng như Tể tướng đã cứu trăm, cho nên trăm mới muốn Tể tướng giúp cho một tay. Miền là Tể tướng những tay vào thì trăm chắc anh trăm phục nghiệp như chơi.

— Bê-hạ khen giỏi thần, thần rất mang ơn ; nhưng mà chúng ta không có làm gì được với người nước Anh, vì chúng không khác người diêm, một phía thì bỏ đạo, một phía thì thờ vua. Bê-hạ coi chúng rất biếm ghét, chúng rất như nước, từ khi chúng lần lữa trong vùng máu nhà vua, trong bùn-lầy nguồn đạo mới. Cái chánh-sách ấy không bao giờ hợp với ý thần, nên thần không dung nạp.

— Bởi vậy, Tể tướng có thể giúp anh em trăm thay đổi chánh-sách kia chăng ?

— Đồi như thế nào ?

— Ví dụ như phục nghiệp cho vua Charles.

— Tâu Bê-hạ, vua Charles ở cái áo-tướng ấy à ?

Nhà vua đã dòm thấy sự khó-khăn trong kế hoạch của mình nên lo sợ, nói :

— Phải có mới được ; vả lại người chỉ xin có một triệu kia mà !

Mazarin gục gật đầu, nói giọng chua cay :

— Tâu Bê-hạ phải rồi, chỉ có một triệu thôi ! Anh xin em có một triệu một ma thôi ! Cái nhà gì ăn mày quá vậy ?

Vua Louis ngược mặt lên nói :

— Tể tướng không nên nằng nặc, vì cái nhà ăn mày đó là một chi nhánh của thần tộc trăm.

— Tâu Bê-hạ, Bê-hạ đã sức mà cho kẻ khác bạc triệu chăng ?

Vua Louis nghe nói như muỗi xát lông, nhưng giọng không cho lộ vẻ đau thương ngoài mặt :

— Trăm biết trăm nghèo, nhưng cái ngôi vua Pháp cũng đang một triệu, và nếu làm nghĩa mà phải thế cái ngôi ấy thì trăm

sẽ thế, không ngại. Trăm sẽ kiếm dân Đơ Thái mà vay một triệu.

— Nói vậy Bê-hạ cần dùng một triệu ?

— Trăm có nói rồi.

— Tâu Bê-hạ, Bê-hạ tính lầm, Bê-hạ còn cần dùng nhiều hơn nữa, chớ không phải bao nhiêu đó. Để thần đưa sổ sách cho Bê-hạ xem.

Mazarin nói rồi rút tờ giấy dưới gối trình cho nhà vua. Khi ấy nhà vua đau lòng quá nên ngó chỗ khác. Mazarin lại nói :

— Tâu Bê-hạ, tôi đã dự-dự 45 triệu, cộng với một triệu kia nữa là 46. Có tên Đơ-thái nào có tiền tới số đó mà cho Bê-hạ vay hay sao, đầu cho Bê-hạ thế ngôi vua cũng vậy ?

Nhà vua xô ghế đứng dậy, nói :

— Được, vậy thì trăm để cho anh trăm chết đói.

— Tâu Bê-hạ, cái chánh-sách tôi cao ở trong câu tục ngữ này, Bê-hạ nhớ lấy, là : « Khi nào người lùn cần cũng nghèo như mình thì mình hãy vui với cảnh nghèo của mình ! »

Nhà vua vừa say nghĩ, vừa ngó chéo giấy lộ dưới gối và hỏi :

— Nếu vậy Tể tướng không thể nào chấp lời yêu cầu của trăm sao ?

— Tâu Bê-hạ, không thể được.

— Tể tướng phải nghĩ rằng nếu ngày sau trăm không giúp mà vua Charles II phục nghiệp được, tức nhiên oán trăm, thành thêm một kẻ thù cho trăm nữa.

— Nếu Bê-hạ chỉ lo về điều ấy thì xin Bê-hạ an lòng.

— Vậy thì trăm không nói nữa.

— Bê-hạ muốn diêm chi khác thì thần sẵn lòng làm, sao đẹp ? Bê-hạ. Thần là tôi của Bê-

hạ tất nhiên phải hết lòng, hết sức phụng sự Bê-hạ.

Mazarin nói rồi liền kêu quân hầu cầm được hầu nhà vua ngự về cung. Nhà vua lại nói :

— Trăm chưa về. Tể tướng đã tỏ dạ trung thành cùng trăm thì trăm xin Tể tướng một điều.

Mazarin lại tưởng nhà vua nói chuyện tiêu thơ Mancini, nên hỏi :

— Xin cho Bê-hạ hay là cho ai ?

— Không phải, trăm cũng xin cho anh-trăm.

Mazarin sửa nét mặt lại và nói lầm thắm mấy tiếng nghe không rõ.

XI



HUYỀN này nhà vua không phải dự dự như khi này. Ngài hám hổ nói :

— Chuyện của trăm xin lần này dễ dàng hơn chuyện triệu gạc.

Mazarin lộ cặp mắt quỷ quyết ngó nhà vua :

— Bê-hạ trông như vậy sao ?

— Phải đó, khanh, và một khi mà khanh đã biết được trăm xin điều gì rồi thì...

— Bê-hạ tưởng thần không biết Bê-hạ xin điều chi sao ?



- Khanh đã biết rồi à ?

- Tâu Bê-hạ, vua Charles nói với Bê-hạ như vậy : « Nếu thắng hà tiên, thắng không có giá trị Mazarin kia mà không chịu giúp cho chúng ta một triệu ấy, nếu anh em ta không có tiền để thi hành kế-hoạch « tá tha nhơn chi thủ », thì Bê-hạ hồi xin năm trăm hiệp sĩ...

Nhà vua giật mình, bởi vì Mazarin nói đúng ngay, chỉ trật số hiệp sĩ mà thôi.

- Tâu Bê-hạ, phải như vậy chăng ? Vua Charles còn nói thêm rằng : « Ở bên kia cửa-lao, tôi còn nhiều bạn đồng chí, ngặt vì họ thiếu một trống lam đầu và một lá cờ. Ngay nào chúng thấy tôi trở về, chúng thấy là cờ Pháp, lẽ tức nhiên là chúng kéo về với tôi, bởi vì chúng biết rằng Bê-hạ giúp tôi. Mau cơ, mau áo quần sĩ Pháp còn hơn triệu bạc của Mazarin. Với năm trăm hiệp sĩ kia, tôi cầm sự thắng trong tay, mà cái kỳ công ấy ai lại không rói là nhờ Bê-hạ ư. Đó là lời vua Charles nói với Bê-hạ. Ngồi lại tra chuốt cán gươm cho tao nhá, vì thần biết trong gia quyền ấy người nào cũng ham nói, nói đến đời vua cha là Charles 1er, khi bước lên đoạn đầu đài, cũng không bỏ tại nói.

Làm một ông vua mà để cho bề tôi sỉ nhục vua anh, thì trong lòng lấy làm sỉ hổ, nên mở hội rình nơi trầu. Thế-diện nhà vua đang lễ không nên nghe mấy lời đó ; nhưng bấy giờ ngài không hiểu Mazarin muốn chi, phẫn ngài cũng thấy trước cái uy-quyền của Tể-trưởng chưa ai dám cưỡng, cho đến Hoàng-thái-hậu còn không dám cãi thay.

Nhà vua làm thinh hồi lâu rồi mới nói :

- Khanh nói năm trăm thì dư số, Anh trăm chỉ xin có hai trăm mà thôi.

- Bê-hạ coi thần tiên liệu trùng bay chăng ?

- Trẫm biết Khanh là người thấy xa hiểu rộng, cho nên trẫm mới chắc rằng một chuyện dễ dàng như thế ấy, không lẽ Khanh không cho.

- Tâu Bê-hạ, thần ra trị nước đã ba mươi năm nay. Trước hết thần theo Tể-trưởng Richelieu, sau lại thần hành sự một mình. Thần cũng nhìn nhận cái chánh sách của thần không được luôn luôn thành-thật, nhưng mà không bao giờ vụng về. Còn cái chánh sách mà ngày

nay người ta bày biện cho Bê-hạ đồ đã không thành thật mà lại vụng về lắm.

- Không thành thật à ?

- Tâu Bê-hạ, Bê-hạ nhờ lại coi, Triều-dinh Pháp có ký tờ hiệp ước với Cromwell chăng ?

- Có, Trẫm lại còn nhớ trong tờ hiệp ước ấy Cromwell ký tên trên trẫm.

- Bê-hạ ký tên phía dưới nghĩa là Bê-hạ nhường phía trên cho Cromwell, mà nhường như vậy thì cũng tỷ như nhường nước Anh cho người, Bê-hạ ký hiệp-ước với Cromwell tức là với nước Anh.

- Cromwell đã chết rồi.

- Bê-hạ tưởng như vậy à ?

- Chắc như vậy, bởi vì con của người là Richard nối ngôi cho người, rồi sau lại nhường cho kẻ khác.

- Phải, chính vì chỗ đó nên thần mới nói. Cromwell chết, Richard nối quyền, rồi Richard lại nhường quyền cho nước Anh. Tờ hiệp-ước đã dính liền vào mấy người thừa hưởng sự nghiệp, thì dầu cho Richard vậy, mà nước Anh cũng vậy, phải giữ hiệp-ước luôn luôn. Vậy thì tờ hiệp-ước kia còn thì bành. Tại làm sao Bê-hạ lại muốn bỏ ? Có chuyện chi đời đời mà muốn bỏ hiệp-ước ? Ngày nay vua Charles muốn những chuyện mà mười năm về trước chúng ta không muốn, nhưng không thể được, vì Bê-hạ thân thiện với Anh-Quốc chứ không phải với vua Charles. Nếu đứng về phương diện gia-dinh, thì thật tờ hiệp-ước kia không được thành thật, vì Bê-hạ kết liên với một người đã đưa cậu của Bê-hạ lên đoạn-đầu-đài.

Song đứng về phương diện quốc sự, thì không phải là vụng về, vì nhờ tờ hiệp-ước đó mà thần cứu Bê-hạ, khi Bê-hạ còn nhỏ, khỏi cái nạn ngoại xâm, Bê-hạ có lẽ còn nhớ lúc bấy giờ trong nước có loạn kêu là loạn Fronde, rồi nếu bên ngoài có giặc nữa, thì nguy biết chừng nào ? Bởi vậy cho nên thần mới chỉ cho Bê-hạ rõ rằng ta đời chánh sách mà không cho đồng minh hay, tức là làm một chuyện vừa không thành thật vừa vụng về.

(Còn nữa)

## NHI - ĐÔNG

(Tiếp theo trang 5)

Như vậy thì chẳng những cha mẹ đã chăm uôm giáo-dục cho con mà chính lại có thể vì con mà tự giáo dục lấy mình mình nữa.

Những cái ngày thơ của tuổi măng sữa, những sự gắng gỏi (tức tập đi, khi tập nói, những cách nhận xét ngộ nghĩnh về đời, những tánh tình đầy một vẻ hồn nhiên khả ái, như thiết đều có ảnh hưởng đến ta, làm cho ta khó mà thành kẻ, cần-cội mà trở lại thăm tươn, chán đời mà có thể vì con yêu đời một cách trung bình bằng hái.

Người mẹ đã nhờ con thừa-tính tâm ông mẫu-lữ và biết thế nào là tận-tụy hy-sinh.

Tận-tụy cho con mình rồi sẵn lòng sẽ tận-tụy luôn cho con người và biết hạn-gân những vết thương đau của xã-hội.

Người cha thấy con ngày một lớn, ngày một khôn, sẽ dễ cả hy vọng vào nó.

Nó chẳng những sẽ nối tiếp giống họ nữa mà còn nối tiếp cái chí hướng, cái sự nghiệp của mình nữa.

Chỉ-hướng mình chưa đạt.

Sự-nghiệp mình chưa thành.

Nhưng nếu mình có con thì dần mình chết cũng chưa là chết hẳn.

Nó sẽ thay mình mà hoạt-dộng theo cái lý tưởng của mình, nếu quả mình có một cái lý-tưởng xứng đáng và nếu mình đã giáo-dục cho nó xứng đáng với cái lý-tưởng của mình.

THIỆU-SƠN

## NAM-KỲ TUẦN-BÁO

là một tờ tuần-báo có giá-trị và được độc-giả hoan-nghinh nhưt Namkỳ.

« Namkỳ Tuần-báo » do ông Hồ Văn-Trung chủ-trương và một đám van-nhơn lựa lọc viết giúp bài vở. Nó có nhiều bài nghị-luận xác đáng, khảo-cứu kỹ càng, giáo-dục cần ích, đoán-thiên vui vẻ và tiêu-thuyết đùng-dần.

Độc tập chí Đại-Việt không, chưa đủ.

Phải đọc tuần « Namkỳ Tuần-báo » mới hoàn toàn.

GIÁ BÁN N.K.T.B.	MỘT NĂM	10 \$ 00
	SÁU THÁNG	5 00
	MỖI SỐ	0 20

Quản-ly : HỒ-VĂN KỶ-TRÂN

5, Rue de Retins - SAIGON

## THƠ CHO HỌC-SANH

(Tiếp theo trang 12)

tuổi em chỉ đề ý đến một điều này cũng đủ : trong hoàn cảnh chẳng có một câu học trò nào, hoặc da vàng, da đen, hoặc da trắng, hoặc ở xứ nông bên xích đạo (équateur), hoặc ở xứ lạnh gần Bắc-băng-dương, ai không phải học ở trường những môn khoa học, toán học, v.v. ; vậy chẳng rõ là những môn học ấy hết sức hệ trọng hay sao ?

Em Mai,

Người An-nam ta ngày-xưa

theo học chữ nho, ngày nay theo học chữ pháp ; ngày xưa ta có những ông đồ giả, ngày nay ta có những ông đồ trẻ ; ngày nay cũng như ngày xưa, vậy biết bao giờ nước Nam ta mới hết là một nước của những ông đồ ?

Học, học cho nhiều, học cho siêng đi, em Mai ! Nhưng phải học làm sao, cho đứng đèo đuôi cái mục-dịch làm một ông đồ tây hay chữ !

HOÀNG-PHÊ

## Quyển sách « Paroles du Maréchal »

CUỐN THỨ III (BẰNG TIẾNG PHÁP)

Những bài diễn văn của Quốc-Trưởng Pétain đọc từ ngày 31 Aout 1941 đến 10 Mai 1942 đã gộp lại thành tập, tựa đề « Paroles du Maréchal » cuốn thứ III (bằng tiếng Pháp) và đã in xong. Mỗi cuốn bán 0p 30.

AI muốn mua quyển sách này xin lại nhà bán sách : TÍN-MỸ, n° 106, rue Lagrandière, Saigon. NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM, n° 12, rue Sabourain, Saigon.